

BÁO CÁO
Tổng kết công tác dân tộc năm 2019
và triển khai nhiệm vụ năm 2020

Thực hiện công tác dân tộc năm 2019 trong bối cảnh có nhiều thuận lợi nhưng cũng không ít khó khăn, thách thức. Tình hình kinh tế - xã hội nước ta tiếp tục chuyển biến tích cực, toàn diện; hoàn thành toàn bộ 12 chỉ tiêu kế hoạch, tăng trưởng GDP đạt 7,02%, kinh tế vĩ mô ổn định, các cân đối lớn được đảm bảo, lạm phát được kiểm soát. Đời sống vật chất và tinh thần của toàn dân được nâng cao; các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng đạt nhiều kết quả quan trọng; an ninh, quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững. Tuy nhiên, kinh tế nước ta vẫn còn những điểm tồn tại, ngân sách nhà nước còn nhiều khó khăn nên nguồn lực bố trí thực hiện các chính sách dân tộc (CSDT) hạn chế. Bên cạnh đó, thiên tai năm 2019 vẫn xảy ra ở nhiều nơi trên cả nước nói chung, vùng dân tộc thiểu số và miền núi (DTTS&MN) nói riêng, đã ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất và đời sống của đồng bào các dân tộc thiểu số (DTTS).

Ban Cán sự Đảng, Đảng ủy, Lãnh đạo Ủy ban Dân tộc (UBDT) đã bám sát các chủ trương, đường lối của Đảng, nghị quyết của Quốc hội, chương trình công tác của Chính phủ và ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể hóa thành các chương trình hành động, kế hoạch công tác; nỗ lực phối hợp cùng các bộ, ngành chỉ đạo các địa phương vùng DTTS&MN triển khai nhiều nhiệm vụ và giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả công tác dân tộc trên phạm vi cả nước.

UBDT báo cáo kết quả thực hiện công tác dân tộc năm 2019 và triển khai nhiệm vụ công tác trọng tâm năm 2020 như sau:

Phần thứ nhất
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC NĂM 2019

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA ỦY BAN DÂN TỘC

Ngay từ đầu năm, UBDT đã ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; ban hành Quyết định số 32/QĐ-UBDT ngày 23/01/2019 giao nhiệm vụ cụ thể cho các vụ, đơn vị trực thuộc để kịp thời triển khai thực hiện.

Trong năm 2019, UBDT đã ban hành hơn 3.800 văn bản các loại (bao gồm các quyết định, công văn, thông báo, báo cáo và các loại văn bản khác), tập

trung chỉ đạo điều hành thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm thuộc lĩnh vực công tác dân tộc, một số kết quả nổi bật trong năm như sau:

1. Tích cực tham mưu cho Đảng và Nhà nước về công tác dân tộc

- Tham mưu Ban Chỉ đạo Trung ương triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ về Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của BCH Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc và 25 năm thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 23/9/1994 của Ban Bí thư khóa VII về một số công tác ở vùng dân tộc Mông (sau đây gọi tắt là Nghị quyết 24 và Chỉ thị 45)

Đồng chí Bí thư Ban Cán sự đảng, Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBDDT là Phó Trưởng Ban Chỉ đạo, phối hợp với Ban Dân vận Trung ương xây dựng kế hoạch tổng kết; tổ chức kiểm tra, khảo sát tình hình và đánh giá kết quả thực hiện tại 21 tỉnh; xây dựng báo cáo Tổng kết Nghị quyết 24 và Chỉ thị 45 của Ban Cán sự Đảng Chính phủ và Ban Cán sự đảng UBDDT. Tổ chức thành công Hội thảo “Công tác thể chế và kết quả phát triển KT-XH, đảm bảo quốc phòng an ninh vùng đồng bào DTTS” do Ban Chỉ đạo Trung ương chủ trì. Phối hợp với Ban Dân vận Trung ương xây dựng Báo cáo của Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết 25 năm thực hiện Chỉ thị số 45.

Chủ trì xây dựng Báo cáo của Ban Chỉ đạo Trung ương tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 24 trình Bộ Chính trị; trên cơ sở đó Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 trong đó đề ra các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW về công tác dân tộc trong tình hình mới. Báo cáo Tổng kết theo NQ 24 và KL 65 là những văn bản rất quan trọng, thể hiện sự quan tâm, khẳng định chủ trương, đường lối của Đảng, đề ra quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030; là cơ sở để các cơ quan của Quốc Hội, Chính phủ, các bộ ngành, địa phương thể chế hóa thành chương trình hành động, kế hoạch, chính sách cụ thể.

- Tham mưu tổng kết một số chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác dân tộc: Tham gia Ban Chỉ đạo Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 Khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể và Diễn đàn Kinh tế hợp tác, hợp tác xã. Xây dựng báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2020; báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Chỉ thị 32-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cán bộ, nhân dân...

- Nghiên cứu, đề xuất chủ trương, đường lối của Đảng về công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030: Xây dựng Báo cáo đánh giá chính sách dân tộc giai đoạn 2011-2020 và mục tiêu, nhiệm vụ 2021-2030, kế hoạch 5 năm 2021-2025 gắn với tổng kết Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020, phục vụ xây dựng Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2030 và nội dung Văn kiện Đại hội Đảng XIII phần liên quan đến công tác dân tộc.

- Tổng hợp, xây dựng hơn 170 báo cáo chuyên đề, báo cáo định kỳ hoặc đột xuất, cung cấp thông tin các lĩnh vực có liên quan đến công tác dân tộc, tham mưu cho Đảng, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ,

ngành liên quan có những giải pháp chỉ đạo kịp thời đối với công tác dân tộc. Một số báo cáo có ý nghĩa quan trọng như: Báo cáo việc thực hiện chính sách, pháp luật về Chương trình Mục tiêu Quốc gia (CTMTQG) giảm nghèo bền vững trên địa bàn vùng DTTS&MN giai đoạn 2012-2018; báo cáo giải trình việc thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt cho đồng bào DTTS nghèo và hộ nghèo ở các xã, thôn bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2012-2018; Báo cáo đánh giá sơ kết thực hiện Chương trình 135 giai đoạn 2016-2020 và đề xuất khung thực hiện giai đoạn 2021-2025; báo cáo công tác phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã; báo cáo tình hình thực hiện chủ trương của Đảng đối với đồng bào DTTS vùng Tây Bắc từ 2006 đến nay; báo cáo đánh giá các cơ chế, chính sách về thu hút các nguồn lực xã hội tham gia phát triển kinh tế - xã hội các vùng biên giới trên đất liền, trên biển và hải đảo gắn với giữ vững bảo vệ chủ quyền quốc gia và nâng cao đời sống nhân dân; báo cáo kết quả thực hiện đào tạo nghề cho lao động nông thôn năm 2019 và một số báo cáo trả lời, giải quyết kiến nghị của cử tri, trả lời chất vấn của Đại biểu Quốc hội...

2. Tập trung xây dựng các đề án, chính sách trong Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

- Chỉ đạo quyết liệt xây dựng Đề án tổng thể đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2030

Thực hiện Nghị quyết số 74/2018/QH14 ngày 20/11/2018 của Kỳ họp thứ 6, Quốc hội Khóa XIV, Chính phủ giao UBND xây dựng “*Đề án tổng thể đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2030*”. UBND đã tập trung xây dựng, hoàn thiện Đề án, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV. Với số phiếu tán thành gần như tuyệt đối (432/434 phiếu), Quốc hội đã thông qua và ban hành Nghị quyết số 88/2019/QH14 phê duyệt Đề án, trong đó trọng tâm là xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện “*Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030*” với 08 dự án thành phần; đây là giải pháp quan trọng mang tính đột phá nhằm tập trung nguồn lực phát triển toàn diện, bền vững vùng DTTS&MN.

- Kết quả xây dựng đề án, chính sách theo Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Năm 2019, UBND được giao xây dựng 08 đề án chính sách trong Chương trình công tác của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Đến nay, có 01 đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt¹, 01 đề án UBND báo cáo Chính phủ trình Quốc hội đã được phê duyệt²; 01 đề án đã trình Thủ tướng Chính phủ chờ phê

¹ Đề án Tổng kết 5 năm thực hiện Quyết định số 718/QĐ-TTg ngày 15/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án củng cố, tăng cường đội ngũ cán bộ dân tộc Mông trong hệ thống chính trị cơ sở các xã địa bàn trọng yếu vùng Tây Bắc giai đoạn 2014-2018 (CV số 1453/VPCP-TCCV ngày 04/6/2019 của Văn phòng Chính phủ).

² Đề án tổng thể đầu tư phát triển kinh tế xã hội vùng dân tộc thiểu số, miền núi, vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021 - 2030.

duyet³; 04 đề án UBND đã có tờ trình báo cáo Thủ tướng Chính phủ đề nghị tích hợp trong Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 -2030⁴ và 01 đề án đề nghị lùi thời gian trình Thủ tướng Chính phủ vào năm 2020⁵.

Tiếp tục xây dựng 04 đề án, chính sách chuyên tiếp từ năm 2018; trong đó có 03 đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt⁶, còn 01 đề án⁷ đang tiếp tục hoàn thiện. Ngoài ra, UBND đề xuất, xây dựng 02 dự án ODA do ADB tài trợ và vay vốn của Chính phủ Nhật Bản⁸ (*Phụ lục số 01*).

- *Kết quả thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao từ ngày 01/01/2019 đến ngày 31/12/2019*

Tổng số nhiệm vụ được giao: 98 nhiệm vụ, trong đó: Nhiệm vụ giao có thời hạn xử lý: 36 nhiệm vụ; nhiệm vụ giao không xác định thời hạn xử lý: 62 nhiệm vụ. Kết quả thực hiện:

- Đã hoàn thành: 39 nhiệm vụ, trong đó: 26 nhiệm vụ hoàn thành đúng hạn, 06 nhiệm vụ hoàn thành không giao hạn; 07 nhiệm vụ hoàn thành nhưng quá hạn.

- Chưa hoàn thành: 59 nhiệm vụ, trong đó: 17 nhiệm vụ còn trong hạn; 42 nhiệm vụ không giao thời hạn; không có nhiệm vụ chưa hoàn thành quá hạn.

3. Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành các chính sách, chương trình, dự án do UBND quản lý

a. Công tác chỉ đạo, điều hành:

Tổ chức rà soát, tổng hợp xã, thôn hoàn thành mục tiêu Chương trình 135, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1747/QĐ/TTg, ngày 04/12/2019. Rà soát, tổng hợp xã an toàn khu, xã biên giới bổ sung vào diện đầu tư Chương trình 135 giai đoạn 2017-2020. Tổ chức nhiều hội nghị tập huấn; theo dõi, tổng hợp báo cáo, ban hành các văn bản quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc, kịp thời giải đáp những vướng mắc của địa phương trong quá trình triển khai các chính sách, chương trình, dự án theo các Quyết định số: 2085/QĐ-TTg, 2086/QĐ-TTg, 45/QĐ-TTg, 498/QĐ-TTg, 12/2018/QĐ-TTg,...

³ Đề án “Bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số dưới 10 nghìn người theo hướng bảo đảm sự phát triển đồng đều, bình đẳng giữa các dân tộc”, đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Tờ trình số 21/TTr-UBND, ngày 31/10/2019.

⁴ Bao gồm: (1) Nghị định của Chính phủ về chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào DTTS nghèo vùng đồng bằng sông Cửu Long; (2) Đề án xây dựng chính sách kết nối, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp giai đoạn 2021-2025; (3) Đề án xây dựng chính sách về phát triển cây Sâm Ngọc Linh phù hợp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; (4) Xây dựng Nghị định về đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn, bố trí, sử dụng và phát huy đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số.

⁵ Đề án Xây dựng tiêu chí xác định vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025

⁶ Bao gồm: (1) Quyết định số 45/QĐ-TTg, ngày 09/01/2019 về việc cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng DTTS&MN, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2019-2021; (2) Quyết định số 03/2019/QĐ-TTg, ngày 15/01/2019 ban hành tiêu chí xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc CTMTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020; (3) Quyết định số 414/QĐ-TTg, ngày 12/4/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào DTTS phát triển kinh tế-xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS Việt Nam giai đoạn 2019-2025”.

⁷ Đề án xác định thành phần, tên gọi một số dân tộc và xây dựng bảng danh mục thành phần các DTTS.

⁸ (1) Dự án “Xây dựng cơ sở hạ tầng thích ứng với biến đổi khí hậu cho đồng bào dân tộc thiểu số - CRIEM” do ADB tài trợ; (2) Dự án “Phát triển cơ sở hạ tầng hỗ trợ sản xuất cho đồng bào dân tộc thiểu số các tỉnh miền núi, trung du phía Bắc”, đề xuất vay vốn ODA của Chính phủ Nhật Bản.

Chủ trì hoặc phối hợp tổ chức nhiều hội nghị, hội thảo toàn quốc hoặc từng vùng về tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện, định hướng xây dựng các CSDT giai đoạn 2021-2030 như: Hội nghị tổng kết 5 năm thực hiện Quyết định số 718/QĐ-TTg, ngày 15/5/2014 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Đề án củng cố, tăng cường đội ngũ cán bộ dân tộc Mông trong hệ thống chính trị cơ sở các xã địa bàn trọng yếu vùng Tây Bắc giai đoạn 2014-2018”; Hội nghị sơ kết 3 năm (2017-2019) thực hiện Quyết định số 1163/QĐ-TTg; 04 cuộc hội thảo (trong đó có 01 cuộc hội thảo cấp Quốc gia⁹ và 03 cuộc hội thảo vùng¹⁰) với hơn 800 đại biểu tham dự nhằm đánh giá, tổng kết quá trình triển khai thực hiện Chương trình 135 giai đoạn 2016-2020 và định hướng giai đoạn 2021-2025; hội thảo “Thực hiện chính sách pháp luật phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS rất ít người”; “Giải pháp nâng cao hiệu quả cung cấp thông tin cho người có uy tín trong đồng bào DTTS” và công tác bình đẳng giới ở vùng DTTS...

Tổ chức hơn 40 đoàn kiểm tra, đánh giá thực hiện Chương trình 135, CTMTQG xây dựng nông thôn mới và các chính sách dân tộc khác năm 2019 tại nhiều địa phương, có sự tham gia của một số bộ, ngành liên quan; kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về công tác tổ chức, hoạt động và phát triển hệ thống Trường phổ thông dân tộc nội trú, bán trú tại tỉnh Bình Thuận; tình hình thi hành pháp luật về phát triển giáo dục và đào tạo vùng DTTS&MN và Chương trình 135 tại tỉnh Thanh Hóa; kiểm tra việc thực hiện Quyết định số 771/QĐ-TTg tại các tỉnh: Sơn La, Lạng Sơn, Cao Bằng, Thái Nguyên, Quảng Nam, Lâm Đồng...

b. Kết quả thực hiện các chính sách dân tộc năm 2019: Với tổng kinh phí được phân bổ năm 2019 là hơn 4 nghìn tỷ đồng, các đề đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng, giao thông, điện, trường học, triển khai các mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất, tập huấn nâng cao năng lực, rà soát hộ thiếu đất ở, đất sản xuất, hỗ trợ nước sinh hoạt, giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống... Kết quả cụ thể:

- Chương trình 135 thuộc CTMTQG Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định 1722/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ:

Năm 2019, Chương trình 135 được triển khai thực hiện trên địa bàn 2.139 xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu (ngân sách Trung ương hỗ trợ đầu tư: 2.013 xã, ngân sách địa phương đầu tư: 36 xã) và 3.973 thôn đặc biệt khó khăn (ngân sách Trung ương hỗ trợ đầu tư: 3.886 thôn, ngân sách địa phương đầu tư: 87 thôn). Tổng kinh phí được giao năm 2019 là 3.883,156 tỷ đồng, kết quả thực hiện như sau:

+ Tiểu dự án 1: Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng và duy tu bảo dưỡng:

Hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng: Tổng số vốn Trung ương phân bổ cho 44 tỉnh là 2.879,709 tỷ đồng, phân bổ đầu tư 2.880 công trình, bao gồm: 1.264 công trình chuyển tiếp và hơn 1.616 công trình khởi công mới; tập trung đầu tư cho

⁹ Hội thảo đánh giá sơ kết thực hiện CT135 giai đoạn 2016-2020, tổng kết 10 xây dựng nông thôn mới trên địa bàn vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2010-2020 và đề xuất khung Chương trình 135 giai đoạn 2021-2025 tổ chức tại Đắk Lắk.

¹⁰ Hội thảo đánh giá kết quả, nguyên tắc, cơ chế thực hiện Chương trình 135 giai đoạn 2016-2020, định hướng giai đoạn 2021-2025 tại các vùng Miền núi phía Bắc, Tây Nam Bộ, Duyên hải Nam Trung bộ.

các công trình giao thông, thủy lợi, nhà sinh hoạt cộng đồng, công trình y tế, nước sinh hoạt, công trình điện, trường học và công trình khác; giải ngân đến hết tháng 12/2019 đạt 95%.

Duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng sau đầu tư: Nguồn vốn sự nghiệp phân bổ 177,512 tỷ đồng, chủ yếu các xã làm chủ đầu tư, tập trung duy tu các công trình nước sinh hoạt, trường lớp học, đường giao thông, thủy lợi kênh mương và nhà sinh hoạt cộng đồng.

+ Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo: Nguồn vốn sự nghiệp phân bổ 695,929 tỷ đồng, trong đó phát triển sản xuất là 439,087 tỷ đồng, nhân rộng mô hình 256,842 tỷ đồng; số hộ được hưởng lợi từ dự án là 115.000 hộ. Các địa phương chủ yếu hỗ trợ giống cây, giống con, phân bón, vật tư, máy nông cụ, một số mô hình phát triển sản xuất và thăm quan học hỏi kinh nghiệm mô hình, nhân rộng mô hình.

+ Tiểu dự án 3: Nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ cơ sở: Vốn trung ương phân bổ 130,006 tỷ đồng. Các địa phương giao cho cơ quan làm công tác dân tộc cấp tỉnh, cấp huyện tổ chức thực hiện tập huấn, trang bị cho cán bộ cơ sở và cộng đồng những thông tin đầy đủ về Chương trình 135, CTMTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020, các chính sách, dự án được đầu tư tại vùng DTTS&MN; bổ sung nâng cao kiến thức, kỹ năng cơ bản về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công tác giảm nghèo, công tác dân tộc và thực hiện CSĐT.

Một số khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong triển khai thực hiện Chương trình:

Ở Trung ương: Việc ban hành một số văn bản quản lý, hướng dẫn về cơ chế chính sách có một số nội dung khó thực hiện (Thông tư số 18/2017/BNN ngày 09/10/2017 của Bộ Nông Nghiệp, Thông tư số 01/2017/TT-UBDT ngày 10/5/2017 của Ủy ban Dân tộc...); một số nội dung chưa phù hợp phải sửa đổi, bổ sung (Thông tư số 15/2017/BTC ngày 15/02/2017 của Bộ Tài chính). Một số nội dung quy định trong Nghị định 161/2016/NĐ-CP còn bất cập, chưa cụ thể. Thiếu cơ chế khuyến khích các địa phương thực hiện tốt, hoàn thành nhanh các mục tiêu của Chương trình; chưa có chế tài xử lý đối với những địa phương triển khai chậm, kém hiệu quả, nhất là biện pháp để khắc phục tính ỷ lại, không muốn ra khỏi diện đầu tư của Chương trình mặc dù đã đủ điều kiện.

Ở địa phương: Công tác chỉ đạo điều hành có nơi, có lúc chưa thực sự sâu sát, quyết liệt; chưa mạnh dạn phân cấp cho xã quản lý; công tác kiểm tra, giám sát chưa thường xuyên, chất lượng chưa cao. Một số địa phương còn lúng túng trong tổ chức thực hiện, cá biệt có tình giải ngân thấp, kéo dài nhiều năm nên kết quả cả về khối lượng và giải ngân vốn đạt thấp so với kế hoạch. Chế độ thông tin, báo cáo ở địa phương thực hiện chưa đầy đủ, kịp thời và chưa thống nhất theo quy định, nên khó khăn cho công tác quản lý, chỉ đạo, điều hành.

Trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Chương trình: Việc hỗ trợ phát triển sản xuất ở một số địa phương còn manh mún, nhỏ lẻ dẫn đến hiệu quả không cao. Một số mô hình sản xuất chưa hiệu quả, chưa lồng ghép tốt với các chương trình, dự án khác trên địa bàn, tính bền vững của mô hình không cao. Công tác bồi dưỡng kiến thức về khoa học kỹ thuật cho người dân có nơi chưa

được chú trọng, nội dung tập huấn chưa sát với thực tế, còn nặng về lý thuyết, thiếu thực tiễn...

Công tác truyền thông về nội dung Chương trình cho cộng đồng một số địa phương chưa được chú trọng. Nguyên tắc “xã có công trình, dân có việc làm tăng thêm thu nhập từ việc tham gia lao động xây dựng công trình” kết quả còn hạn chế. Nguyên tắc dân chủ, công khai có nơi còn hình thức, chất lượng tham gia chưa cao.

Huy động nguồn lực từ ngân sách địa phương, cộng đồng chưa hiệu quả. Một số địa phương phân bổ nguồn lực cho xã, thôn bản chưa xuất phát từ điều kiện thực tế của xã, còn kéo dài, chia đều bình quân (một số địa phương chưa xây dựng tiêu chí phân bổ vốn).

Năng lực quản lý, tổ chức triển khai thực hiện Chương trình 135 ở các địa phương chưa đồng đều mặc dù cùng một cơ chế thực hiện: có tỉnh thực hiện Chương trình đúng tiến độ, hiệu quả cao trong khi một số tỉnh gặp khó khăn khi triển khai các nội dung về giao xã làm chủ đầu tư, cơ chế đặc thù trong đầu tư xây dựng, hỗ trợ phát triển sản xuất, nhân rộng mô hình giảm nghèo...

- Chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS và miền núi giai đoạn 2017-2020 theo Quyết định 2085/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ:

Ngày 13/11/2019, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã ban hành văn bản số 8472/BKHĐT-TH để phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2020 trong đó dự kiến phân bổ 1.000 tỷ đồng cho 02 Quyết định 2085/QĐ-TTg và 2086/QĐ-TTg.

Đối với vốn sự nghiệp, Bộ Tài chính đã phân bổ 81,880 tỷ đồng để thực hiện năm 2018 và năm 2019. Vốn vay tính đến hết tháng 10/2019, Ngân hàng Chính sách Xã hội đã phân bổ 1.021 tỷ đồng cho các địa phương; hiện nay đã giải ngân được 944,606 tỷ đồng cho 22.950 hộ, trung bình đạt 41 triệu đồng/hộ.

Ban hành các văn bản hướng dẫn địa phương tổ chức, triển khai thực hiện chính sách và tổ chức đoàn công tác kiểm tra tình hình thực hiện chính sách tại các tỉnh Lạng Sơn, Đắk Lắk, Đắk Nông, Nghệ An. Qua đó nắm bắt khả năng bố trí đất sản xuất của các địa phương cho các hộ còn thiếu đất, nhu cầu về chuyển đổi nghề, nước sinh hoạt, các dự án định canh định cư... Tuy nhiên do nguồn vốn đầu tư chậm được phân bổ nên các địa phương chưa kịp thực hiện trong năm 2019.

Một số khó khăn, vướng mắc trong triển khai đề án: Nhu cầu nguồn vốn thực hiện Quyết định 2085/QĐ-TTg chủ yếu là vốn đầu tư phát triển nhưng đến nay vẫn chưa được phân bổ kinh phí vì vậy một số nội dung chính sách chưa được triển khai. Các địa phương đề nghị Trung ương sớm phân bổ nguồn vốn để thực hiện chính sách có hiệu quả.

Nguồn vốn sự nghiệp đã được phân bổ vào cuối năm 2018; tuy nhiên nguồn vốn sự nghiệp đề chỉ cho một số nhiệm vụ của nội dung định canh định cư trong khi vốn đầu tư cho các định canh định cư chưa được phân bổ dẫn tới sự không đồng bộ, nhiều địa phương chưa giải ngân được nguồn vốn.

- Đề án hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội các DTTS rất ít người giai đoạn 2016-2025 theo Quyết định số 2086/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ:

Đến nay ngân sách Trung ương bố trí từ nguồn vốn sự nghiệp là 246,7 tỷ đồng. Ủy ban nhân dân các tỉnh đã có văn bản hướng dẫn, đồng thời giao vốn cho chủ đầu tư triển khai thực hiện. Qua kiểm tra thực tế, các địa phương chưa chủ động sáng tạo tìm giải pháp phù hợp đối tượng, địa bàn, các nội dung nhiệm vụ và xây dựng được các mô hình, dự án thành phần hiệu quả. Ủy ban Dân tộc đã kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn chỉ đạo cho các địa phương triển khai thực hiện, đến hết năm 2019 cơ bản hoàn thành giải ngân nguồn vốn kế hoạch giao.

Khó khăn, vướng mắc trong triển khai đề án: Đại đa số các hộ đồng bào thụ hưởng Đề án là những hộ nghèo được hưởng chính sách của Chương trình 30^a, Chương trình 135, Quyết định số 1722/QĐ-TTg giai đoạn 2016-2018; nhưng theo Quyết định số 2086/QĐ-TTg thì “*Trường hợp đối tượng được hưởng nhiều chính sách hỗ trợ cùng một nội dung thì chỉ được hưởng chính sách cao nhất*”. Thực tế, với số vốn sự nghiệp Trung ương đã phân bổ thì mức hỗ trợ của Đề án thấp hơn so với mức hỗ trợ từ chính sách, Chương trình 30^a, Chương trình 135, Quyết định số 1722/QĐ-TTg, do đó việc thực hiện Đề án gặp khó khăn.

- Đề án “*Phát triển kinh tế - xã hội vùng các dân tộc: Mảng, La Hủ, Cống, Cờ Lao*” theo Quyết định 1672/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ:

Năm 2019, UBND các tỉnh giao vốn kế hoạch thực hiện chính sách là 51,55 tỷ đồng; trong đó vốn đầu tư 24,27 tỷ đồng; vốn sự nghiệp là 27,28 tỷ đồng (tỉnh Hà Giang: vốn đầu tư: 5,2 tỷ, vốn sự nghiệp: 2,5 tỷ; tỉnh Lai Châu: vốn sự nghiệp: 23,17 tỷ, tỉnh Điện Biên: vốn đầu tư: 19,07 tỷ, vốn sự nghiệp 1,61 tỷ đồng; đến hết năm 2019 giải ngân 100% vốn sự nghiệp của dự án.

Khó khăn trong triển khai thực hiện: Một số mục tiêu của Đề án chưa hoàn thành; nguồn lực thực hiện các nội dung của Đề án còn thấp, thực tế kinh phí bố trí thực hiện Đề án đến nay mới đạt 40,1%. Qua khảo sát thực tế, các địa phương thống nhất đề nghị Chính phủ cho phép tiếp tục kéo dài thời gian thực hiện Đề án đến năm 2025 để bảo đảm hoàn thành các mục mà Đề án đặt ra.

- Chính sách đối với người có uy tín theo Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ:

UBND ban hành thông báo về danh sách 34.031 người có uy tín năm 2019 để làm căn cứ thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định. Tổ chức đón tiếp, gặp mặt 34 Đoàn đại biểu¹¹ với 1.362 lượt người, trong đó có 25 đoàn đại biểu người có uy tín với 1.162 người và 09 đoàn đại biểu học sinh DTTS với 694 học sinh tiêu biểu đến thăm, làm việc tại UBND.

Tổ chức 03 lớp tập huấn, cung cấp thông tin cho người có uy tín tại 3 khu vực Tây Bắc (gồm các tỉnh: Hòa Bình, Sơn La, Điện Biên), Tây Nguyên (Gia

¹¹ Tám Đoàn đại biểu người có uy tín tiêu biểu của các tỉnh: Thừa Thiên Huế; Lạc Sơn, Hòa Bình; Lai Châu; Sóc Trăng; Hà Giang, Sơn La, Khánh Hòa, Cà Mau; 02 Đoàn học sinh giỏi tiêu biểu trường PTDT nội trú tỉnh Hòa Bình và trường THCS và THPT nội trú Liên huyện phía Nam của tỉnh Lâm Đồng.

lai, Kon Tum, Đắk Lắk, Đắk Nông), Duyên hải miền Trung (Ninh Thuận, Bình Thuận, Khánh Hòa) với tổng số 365 lượt người tham dự.

Các địa phương nhìn chung thực hiện tốt chính sách đối với người có uy tín, cung cấp thông tin, tổ chức thăm quan, học hỏi..., một số địa phương đề nghị cấp thẻ Bảo hiểm y tế cho người có uy tín.

- *Quyết định số 498/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về “Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào DTTS”*:

Tổng kinh phí được giao năm 2019 là 13,872,554 tỷ đồng, tổ chức 232 đợt tập huấn, cung cấp thông tin hướng dẫn triển khai và xây dựng mô hình điểm thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg năm 2019 tại 31 tỉnh với 19.922 lượt người tham gia. Phát 03 tin, bài tuyên truyền qua báo đài địa phương, xây dựng, lắp đặt 318 cụm panô và áp phích; in tái bản 7.700 cuốn Sổ tay hỏi đáp; phát 108.700 tờ rơi và một số hoạt động khác đối với 8.270 tổng số cặp kết hôn, trong đó có 627 cặp tảo hôn.

- *Quyết định số 1898/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về “Hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng DTTS giai đoạn 2018-2025”*:

Ban hành Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 13/3/2019 thực hiện các chương trình, đề án về bình đẳng giới; cung cấp nội dung và hình ảnh Panô tuyên truyền theo đề nghị của một số tỉnh; duy trì các hoạt động của 07 mô hình điểm về bình đẳng giới đã được triển khai thực hiện tại các tỉnh Tuyên Quang, Cao Bằng, Lai Châu, Lào Cai, Kon Tum¹²; tổ chức hội nghị về công tác bình đẳng giới ở vùng dân tộc thiểu số năm 2019 tại Hà Nội.

Các địa phương đã tích cực triển khai các hoạt động tuyên truyền lồng ghép về bình đẳng giới trên các phương tiện thông tin đại chúng, panô, áp phích, in ấn tờ rơi, tờ gấp và các hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật và tập huấn công tác dân; duy trì và mở rộng hoạt động các mô hình điểm như “*Địa chỉ tin cậy - Nhà cộng đồng tạm lánh*”; xây dựng quy ước, hương ước đảm bảo nguyên tắc bình đẳng giới, xây dựng *Câu lạc bộ “Tuyên truyền chính sách pháp luật”* trong đó có các đợt tuyên truyền chính sách pháp luật về bình đẳng giới¹³.

- *Quyết định số 45/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về “Cấp một số ấn phẩm, báo tạp chí cho vùng DTTS&MN, vùng ĐBKK giai đoạn 2019-2021”*:

Về xuất bản ấn phẩm: Năm 2019, các báo, tạp chí đã chủ động triển khai xây dựng các ấn phẩm chuyên đề, xin giấy phép xuất bản theo hướng dẫn của UBND; xây dựng kế hoạch xuất bản và nội dung cho từng số chuyên đề DTTS&MN, thực hiện đúng mục đích theo giấy phép hoạt động. Từ tháng

¹² Duy trì các hoạt động của mô hình như: Hội thảo, tọa đàm, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm về công tác bình đẳng giới cho các thành viên; tuyên truyền, phổ biến các nội dung cơ bản của các chính sách, pháp luật liên quan đến bình đẳng giới, phụ nữ và trẻ em; duy trì, phát huy vai trò của Câu lạc bộ “tăng cường sự tham gia của phụ nữ và thúc đẩy bình đẳng giới ở xã, thôn bản”; thực hiện lồng ghép đưa các chỉ tiêu về bình đẳng giới trong lựa chọn, bình xét gia đình văn hóa/thôn, làng bản văn hóa tại địa phương...

¹³ Tổng hợp kết quả thực hiện của 18 tỉnh năm 2019, các địa phương đã tổ chức gần 60 buổi tập huấn, tuyên truyền, tọa đàm và phổ biến pháp luật về bình đẳng giới đã được tổ chức trên địa bàn cả nước với khoảng gần 5.500 lượt người tham gia; có 9 mô hình điểm mới về bình đẳng giới được triển khai thực hiện. Tỉnh Quảng Nam xây dựng 10 câu lạc bộ tuyên truyền về chính sách pháp luật.

5/2019 các báo, tạp chí đã xuất bản đúng kỳ, phát hành đảm bảo đúng tiến độ, số lượng và thời gian quy định.

Công tác tuyên truyền: Tập trung tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong đồng bào các dân tộc; củng cố khối đại đoàn kết dân tộc; bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa tốt đẹp của các dân tộc... Nội dung các báo, tạp chí có các bài, chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng an ninh, hợp tác quốc tế về công tác dân tộc. Nhiều tin, bài, ảnh có nội dung chất lượng cao, góp phần quan trọng trong việc định hướng tư tưởng, nâng cao nhận thức cho đồng bào các dân tộc; củng cố niềm tin của đồng bào với Đảng, Nhà nước, ổn định chính trị vùng DTTS&MN.

Một số khó khăn vướng mắc trong quá trình thực hiện Đề án: Việc xin cấp Giấy phép xuất bản của một số báo, tạp chí rất chậm đã ảnh hưởng đến công tác thông tin tuyên truyền. Công tác phối hợp giữa UBND với Bộ Tài chính về thẩm định kinh phí xuất bản, phát hành và tạm ứng kinh phí còn chậm, ảnh hưởng tới việc xuất bản, phát hành của các báo, tạp chí. Đến nay chưa ký hợp đồng xuất bản, phát hành với các cơ quan báo, tạp chí và Công ty Phát hành báo chí Trung ương.

Một số báo, tạp chí vẫn còn có số báo, chuyên đề chưa thực sự phù hợp với công chúng đồng bào DTTS, giữa các ấn phẩm cỡ chữ còn khác nhau, còn tình trạng tin bài trùng nhau giữa các báo; thông tin về các mô hình, điển hình trong công tác xóa đói giảm nghèo, phát triển kinh tế còn hạn chế...

- *Quyết định số 1163/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về "Đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS&MN giai đoạn 2017-2021"*:

Đến nay thực hiện tốt việc duy trì mô hình điểm công tác tuyên truyền, vận động tại xã Châu Tiến, huyện Quỳnh Châu năm 2019¹⁴. Tổ chức các lớp tập huấn tuyên truyền về công tác dân tộc, CSĐT, kỹ năng tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS&MN cho hơn 300 người có uy tín và gần 100 công chức làm công tác dân tộc tại tỉnh Yên Bái, Cà Mau, Ninh Thuận, Quảng Ngãi.

Khó khăn, vướng mắc trong triển khai đề án: Một số địa phương chưa được bố trí kinh phí thực hiện Quyết định 1163/QĐ-TTg nên quá trình triển khai gặp khó khăn.

- *Quyết định số 1860/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về "Thí điểm cấp ra-đi-ô cho vùng DTTS&MN, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2017-2020"*:

Đã tập trung, chỉ đạo tổ chức thực hiện Quyết định 1860/QĐ-TTg, tuy nhiên đến nay chưa lựa chọn được nhà thầu thực hiện gói thầu "Cung cấp, vận chuyển và bàn giao ra-đi-ô (theo tiêu chí kỹ thuật tại Công văn số 1720/TNVN-KHTC ngày 29/5/2018 của Đài Tiếng nói Việt Nam) cho đối tượng thụ hưởng ở

¹⁴ Tổ chức 05 cuộc tuyên truyền cho người dân tại 9/9 bản với sự tham gia của 3.385 lượt người tham gia (bằng cách lồng ghép với những cuộc họp bản); phát hành 02 tờ gấp tuyên truyền về Chương trình cho các đối tượng là người có uy tín, các trường mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở của xã.

10 tỉnh vùng DTTS&MN, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới” do có 04 nhà thầu tham gia đều không trúng thầu.

- *Quyết định số 771/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về “Bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2018-2025”:*

Ban hành kế hoạch, văn bản hướng dẫn các bộ, ngành: Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Công an, Quốc phòng, Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tôn giáo Chính phủ, Viện Hàn lâm KHXHVN đề nghị phối hợp triển khai bồi dưỡng tiếng dân tộc. Tổ chức nhiều hội thảo về việc biên soạn tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho các nhóm đối tượng. Thẩm định và ban hành chương trình bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức nhóm đối tượng 3, nhóm đối tượng 4 giai đoạn 2018-2025.

Tổ chức 07 cuộc hội thảo về tổ chức bồi dưỡng tiếng DTTS phục vụ xây dựng chương trình, tổ chức tập huấn giảng dạy kiến thức dân tộc cho giảng viên, báo cáo thuộc bộ, ngành Trung ương, các địa phương; tổ chức bồi dưỡng kiến thức dân tộc cho nhóm đối tượng 3 nhóm đối tượng 4 tại các 24 tỉnh, thành trong cả nước và 04 cuộc hội thảo đánh giá việc tổ chức thực hiện Quyết định 771/QĐ-TTg tại Hà Nội, Tp Hồ Chí Minh, Thừa Thiên Huế, Tp. Cần Thơ.

- *Quyết định số 2214/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về “Tăng cường hợp tác quốc tế hỗ trợ phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS”:*

Tham gia phối hợp cùng tổ chức CARE quốc tế tại Việt Nam tiếp tục triển khai Dự án “tăng cường quan hệ đối tác vì sự phát triển toàn diện của người DTTS” (P4EM), tổng ngân sách Dự án (nguồn tài trợ từ Cơ quan viện trợ Ai Len) khoảng 2,6 tỷ đồng, triển khai tại 04 tỉnh Hòa Bình, Hà Giang, Trà Vinh và Quảng Trị. Tổ chức đoàn khảo sát thực tế tại 02 tỉnh Kon Tum và Đắk Lắk để đánh giá tình hình thực hiện và hiệu quả của Đề án tại địa phương nhằm mục tiêu xây dựng báo cáo trình Thủ tướng Chính phủ và chuẩn bị cho tổng kết Đề án vào năm 2020.

- *Quyết định số 1010/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đơn vị hành chính cấp xã thuộc vùng khó khăn:*

Ban hành 02 Thông báo (Thông báo số 31/TB-UBDT ngày 25/3/2019, Thông báo số 45/TB-UBDT ngày 03/6/2019) về danh mục đơn vị hành chính cấp xã vùng khó khăn theo Quyết định 1010/QĐ-TTg, gồm: 3.498 xã thuộc 401 huyện của 49 tỉnh.

4. Phối hợp với Tổng cục Thống kê tổ chức điều tra, thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 DTTS theo Quyết định số 02/QĐ-TTg ngày 05/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ

Đây là lần thứ 2 tổ chức điều tra, có nhiều điểm mới so với lần điều tra thứ nhất năm 2015 (như ứng dụng công nghệ thông tin, cải tiến thiết kế mẫu điều tra, kết nối dữ liệu từ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019...) nên giảm chi phí, rút ngắn thời gian điều tra; nhằm thu thập các thông tin: Dân số, phân bố dân cư; tiếp cận cơ sở hạ tầng; kinh tế, nghèo đói, an sinh xã hội; văn hóa, xã hội; giáo dục, đào tạo và phát triển nguồn nhân lực; y tế và vệ sinh môi trường nông thôn; cán bộ, đảng viên; di cư tự do; tôn giáo, tín ngưỡng; an ninh nông

thôn... Hiện nay đã có số liệu kết quả điều tra sơ bộ, dự kiến công bố chính thức vào đầu năm 2020, là cơ sở để đánh giá thực trạng kinh tế - xã hội của 53 DTTS; làm căn cứ hoạch định chủ trương, đường lối, chiến lược về công tác dân tộc và xây dựng chính sách dân tộc; trước mắt phục vụ xây dựng CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030.

5. Chỉ đạo các địa phương vùng DTTS&MN tổ chức thành công Đại hội đại biểu các DTTS cấp tỉnh, cấp huyện lần thứ III năm 2019

Kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn¹⁵, tham dự, chỉ đạo, theo dõi, tổng hợp kết quả triển khai thực hiện. Đến nay đã có 100% số huyện (363/363 huyện) và 100% số tỉnh (50/50 tỉnh, thành phố với tổng số hơn 10.800 đại biểu) tổ chức thành công Đại hội đại biểu các DTTS nhằm đánh giá kết quả thực hiện công tác dân tộc giai đoạn 2015-2020; tôn vinh, biểu dương, khen thưởng những gương điển hình tiên tiến người DTTS; góp phần củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc.

Chủ trì, tổ chức họp Ban Chỉ đạo, Ban Tổ chức triển khai các nội dung công tác chuẩn bị Đại hội đại biểu các DTTS toàn quốc lần thứ II năm 2020 theo Quyết định số 1062/QĐ-TTg, ngày 22/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

6. Đón tiếp chu đáo Đoàn cấp cao Ủy ban Trung ương Mặt trận Lào xây dựng đất nước và tổ chức thành công giao lưu nhân dân giữa đại biểu dân tộc thiểu số, người có uy tín sinh sống dọc tuyến biên giới Việt - Lào

Tham gia sự kiện chính trị quan trọng này, trưởng Đoàn phía bạn là Ủy viên Bộ Chính trị, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Lào xây dựng đất nước. Đồng chí Trương Hòa Bình, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ và đồng chí Trần Thanh Mẫn, Bí thư Trung ương Đảng, Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đã chủ trì đón tiếp, hội thảo và tổ chức giao lưu. Đã có hơn 300 đại biểu là người DTTS, người có uy tín của 20 tỉnh dọc tuyến biên giới hai nước tham dự giao lưu với nhiều hoạt động có ý nghĩa như: Tổ chức Hội thảo với chủ đề “Tiếp tục vun đắp mối quan hệ hữu nghị vĩ đại Việt Nam - Lào và chia sẻ kinh nghiệm công tác dân tộc”, biểu diễn văn nghệ, dâng hương Tượng đài Hồ Chí Minh, thăm viếng Nghĩa trang Quốc tế Việt - Lào, thăm các mô hình sản xuất tại huyện Nghĩa Đàn, tỉnh Nghệ An..., đã góp phần tăng cường tình đoàn kết, hữu nghị truyền thống lâu đời giữa nhân dân hai nước nói chung và người dân sinh sống dọc tuyến biên giới Việt - Lào nói riêng.

7. Lần đầu tiên UBND TP. Cần Thơ tổ chức Hội mặt mừng Tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây của đồng bào dân tộc Khmer năm 2019

Đồng chí Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc chủ trì buổi Hội mặt, khẳng định Đảng, Nhà nước luôn dành sự quan tâm đặc biệt đối với đồng bào các DTTS, trong đó có vùng đồng bào dân tộc Khmer; kêu

¹⁵ Quyết định số 1894, 1895/QĐ-TTg ngày 31/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về Thành lập Ban chỉ đạo, Ban Tổ chức Đại hội đại biểu toàn quốc các DTTS Việt Nam lần thứ II năm 2020; Hướng dẫn số 01/HD-BCĐ ngày 14/01/2019 Hướng dẫn các địa phương tổ chức Đại hội các DTTS cấp huyện, tỉnh lần thứ III năm 2019 và HD số 02/HD-BCĐ ngày 16/4/2019 về công tác khen thưởng của Ban chỉ đạo Đại hội các DTTS Việt Nam.

gọi toàn thể đồng bào, cán bộ, chiến sĩ và các vị chức tể Khmer tiếp tục phát huy truyền thống đại đoàn kết dân tộc, thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, nêu cao tinh thần tự lực vươn lên, quyết tâm vượt qua khó khăn để mọi người, mọi nhà đều có cuộc sống tốt đẹp hơn; đồng thời tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới; ra sức học tập để nâng cao trình độ về mọi mặt nhằm rút ngắn khoảng cách với cả nước, giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, làm cho đời sống văn hóa, tinh thần của đồng bào ngày càng phong phú.

8. Tổ chức thành công Lễ Tuyên dương học sinh, sinh viên, thanh niên DTTS xuất sắc, tiêu biểu năm 2019

Phối hợp với Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và một số cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức Lễ Tuyên dương 120 học sinh, sinh viên, thanh niên DTTS xuất sắc, tiêu biểu năm 2019 (được truyền hình trực tiếp trên kênh VTV2, VTV5 Đài Truyền hình Việt Nam). Chương trình có sự tham dự của các đồng chí Lãnh đạo Đảng, Nhà nước; là Ủy viên Bộ Chính trị, Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng, lãnh đạo các bộ, ban, ngành Trung ương và địa phương, các cơ quan thông tấn báo chí...

Lễ Tuyên dương năm 2019 được đánh giá có nhiều đổi mới, sáng tạo và thành công tốt đẹp nhằm tôn vinh truyền thống hiếu học, biểu dương những học sinh, sinh viên, thanh niên DTTS xuất sắc, tiêu biểu, tạo ra sức lan tỏa, truyền cảm hứng cho thế hệ trẻ khắc phục khó khăn, phấn đấu vươn lên, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ là người DTTS.

9. Phối hợp với UBND tỉnh Hòa Bình tổ chức Lễ Kỷ niệm 60 năm (1959-2019) ngày thành lập Trường Cán bộ dân tộc miền Nam và khánh thành khu di tích lịch sử Trường Cán bộ dân tộc miền Nam¹⁶

Năm 1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng đã có quyết định mang tầm chiến lược là đưa một số con em cán bộ, chiến sĩ, đồng bào miền Nam tập kết ra Bắc để tiếp tục học tập. Trong đoàn quân tập kết ấy có hơn 2.000 con em các DTTS miền Nam (từ Quảng Trị trở vào). Nhằm đáp ứng tốt hơn điều kiện ăn ở, học tập cho học sinh, tháng 12/1958, Ủy ban Dân tộc Trung ương đã ban hành Quyết định số 1563-VP/CB về việc thành lập Khu đào tạo cán bộ dân tộc miền Nam, sau đổi tên thành Trường Cán bộ dân tộc miền Nam và đặt tại xã Đồng Tâm, nay là thị trấn Chi Nê, tỉnh Hòa Bình. Đây là mô hình giáo dục đặc biệt và duy nhất thể hiện sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, của Chủ tịch Hồ Chí Minh đến công tác giáo dục đối với đồng bào DTTS, xây dựng tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc, giữa hai miền Nam - Bắc của Tổ quốc.

Hơn 200 cán bộ, giáo viên và cựu học sinh của trường đã về dự Lễ Kỷ niệm. Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT đã trình bày diễn văn tại Lễ Kỷ niệm và

¹⁶ Năm 1954, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng đã có quyết định mang tầm chiến lược là đưa một số con em cán bộ, chiến sĩ, đồng bào miền Nam tập kết ra Bắc để tiếp tục học tập. Trong đoàn quân tập kết ấy có hơn 2.000 con em các DTTS miền Nam (từ Quảng Trị trở vào). Nhằm đáp ứng tốt hơn điều kiện ăn ở, học tập cho học sinh, tháng 12/1958, Ủy ban Dân tộc Trung ương đã ban hành Quyết định số 1563-VP/CB về việc thành lập Khu đào tạo cán bộ dân tộc miền Nam, sau đổi tên thành Trường Cán bộ dân tộc miền Nam và đặt tại xã Đồng Tâm, nay là thị trấn Chi Nê, tỉnh Hòa Bình.

cùng các lãnh đạo tỉnh Hòa Bình cắt băng khánh thành Khu di tích Trường Cán bộ dân tộc miền Nam¹⁷.

10. Quan tâm theo dõi, nắm chắc tình hình vùng DTTS&MN

Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBĐT tiếp xúc cử tri tại tỉnh Tuyên Quang trước và sau các kỳ họp Quốc hội khóa XIV. Tổ chức nhiều đoàn Lãnh đạo Ủy ban và các vụ, đơn vị đi thăm, làm việc, tặng quà tại các địa phương vùng DTTS&MN nhân dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019, Tết cổ truyền của đồng bào DTTS¹⁸; tham dự Hội nghị Tổng kết 10 năm thực hiện Quyết tâm thư của Già làng các dân tộc Tây Nguyên (2009-2019); kịp thời thăm hỏi, động viên và hỗ trợ một số hộ gia đình DTTS nghèo bị thiệt hại về người và tài sản do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn... Tổ chức nhiều đoàn công tác kiểm tra, nắm tình hình về công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc tại các tỉnh vùng DTTS&MN¹⁹.

11. Công tác thông tin, tuyên truyền

Định hướng các báo, tạp chí thực hiện Quyết định 45/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, tập trung tuyên truyền các nội dung như: Việc thực hiện công tác dân tộc và CSĐT; vận động đồng bào tích cực tham gia các hoạt động phòng, chống ma túy, HIV/AIDS, mại dâm và tái trồng cây có chứa chất ma túy; tuyên truyền giáo dục, củng cố tăng cường tình hữu nghị của cộng đồng các DTTS dọc tuyến biên giới Việt Nam - Lào và Việt Nam - Campuchia; đấu tranh phản bác các luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch về công tác dân tộc, CSĐT; về kết quả Đại hội, các gương tiêu biểu về dự Đại hội đại biểu các dân tộc thiểu số cấp tỉnh, huyện lần thứ 3; 50 năm thực hiện Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh; đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí... Năm 2019, đã xuất bản 208 số Báo Dân tộc và Phát triển, 12 số Tạp chí Dân tộc và đã đoạt được một số giải thưởng nghiệp vụ tiêu biểu²⁰.

12. Công tác pháp chế, phổ biến giáo dục pháp luật

Tổ chức 04 hội nghị, 03 hội thảo chia sẻ nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả phổ biến, giáo dục pháp luật cho đồng bào DTTS tại các tỉnh Lai Châu, Kon Tum, Bình Phước, Nghệ An, Cao Bằng, Bạc Liêu và Gia Lai. Triển khai các hoạt động xây dựng mô hình điểm về phổ biến, giáo dục pháp luật tại tỉnh Lai Châu và duy trì mô hình điểm tại tỉnh Lào Cai. Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và UBND tỉnh Bình Thuận tổ chức Hội thi tìm hiểu chính sách, pháp

¹⁷UBND tỉnh Hòa Bình xây dựng Khu di tích Trường Cán bộ dân tộc miền Nam với diện tích 179.565 m², tổng số tiền đầu tư là 10 tỷ đồng với hai hạng mục chính là nhà rộng và nhà sàn. Công trình được khởi công xây dựng từ ngày 24/7/2018 và hoàn thành đưa vào sử dụng ngày 5/12/2019

¹⁸ Đồng bào Chơ Ro nhân Lễ Sang Yang Va; đồng bào Khmer nhân Tết Chôl Chnăm Thmây, Lễ Sen Đôn Ta; đồng bào Chăm theo Hồi giáo nhân Tháng chay Ramadhan; đồng bào Chăm theo Bàlamôn nhân dịp Tết Katê...

¹⁹ Cần Thơ, Sóc Trăng, An Giang, Kiên Giang, Bạc Liêu, Đồng Tháp, Ninh Thuận, Bình Thuận, Quảng Ngãi, Quảng Bình, Bình Định, Nghệ An, Hà Tĩnh, Bắc Kan, Thái Nguyên, Đắk Nông, Hà Tĩnh, Hà Giang...

²⁰ Tạp chí Dân tộc đạt: (1) Giải C loại hình báo in Cuộc thi các tác phẩm báo chí viết về công tác xóa đói giảm nghèo do Hội Nhà báo Việt Nam, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Thông tin – Truyền thông phối hợp tổ chức với loạt bài: “Hai mươi năm thực hiện Chương trình 135 – Thành tựu và những vấn đề đặt ra”; (2) Giải Khuyến khích Cuộc thi báo chí toàn quốc chủ đề phòng ngừa lao động trẻ em với loạt bài: “Phòng ngừa lao động trẻ em dưới góc nhìn chống tảo hôn trong đồng bào dân tộc thiểu số”.

Báo Dân tộc và Phát triển đạt Giải C Cuộc thi các tác phẩm báo chí về công tác giảm nghèo giai đoạn 2016 - 2020, năm 2019 do Hội Nhà báo Việt Nam, Bộ Thông tin-Truyền thông và Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội phối hợp tổ chức với loạt bài (4 kỳ) “Củng cố phen dậu quốc gia”.

luật trong thực hiện truyền thông về giảm nghèo cho đồng bào các DTTS trên địa bàn tỉnh Bình Thuận, góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ làm công tác thông tin và truyền thông tại cơ sở. Tiếp tục xây dựng cuốn cẩm nang chính sách, pháp luật về giảm nghèo vùng DTTS&MN.

Năm 2019, UBND xây dựng 07 văn bản QPPL gồm các thông tư và nghị định; trong đó có 02 nghị định (và 01 thông tư hướng dẫn nghị định) được tích hợp trong CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030. Đến nay đã ban hành 03 thông tư²¹; đang hoàn thiện, chuẩn bị ban hành 01 thông tư. Ban hành quyết định công bố kết quả hệ thống hóa văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác dân tộc giai đoạn 2014-2018 (47 văn bản) và Danh mục văn bản QPPL hết hiệu lực toàn bộ thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của UBND năm 2018.

13. Công tác thanh tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí

Tổ chức 07 cuộc thanh tra chuyên ngành, trong đó: 05 cuộc thanh tra việc thực hiện một số chính sách dân tộc tại các tỉnh Sơn La, Quảng Bình, Tuyên Quang, Quảng Trị, Gia Lai và 02 cuộc thanh tra việc thực hiện xuất bản, nhận chuyển giao, phát hành báo, tạp chí cho vùng đồng bào DTTS&MN, vùng đặc biệt khó khăn tại Báo Phụ nữ Việt Nam, Báo Tài nguyên và Môi trường. Kết quả, đã phát hiện tổng số tiền sai phạm là 8.460,129 triệu đồng, trong đó: Thu hồi, nộp trả NSNN: 356,164 triệu đồng; giảm trừ thanh, quyết toán và khắc phục công việc: 37,71 triệu đồng; yêu cầu địa phương bố trí kinh phí chuyển trả lại nguồn vốn Chương trình, chính sách: 2.493,677 triệu đồng. Hiện đang triển khai 02 cuộc thanh tra hành chính tại Vụ DTTS và Văn phòng Ủy ban.

Công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện thường xuyên, theo quy định của pháp luật, không để vụ việc nào tồn đọng. Năm 2019, UBND tiếp 87 lượt công dân; xử lý 70 đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. Đối với đơn không thuộc thẩm quyền giải quyết, đã hướng dẫn công dân chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định.

14. Hợp tác quốc tế về công tác dân tộc

UBND đã triển khai tổ chức thành công 05 đoàn ra và 04 đoàn vào: Tiếp đón, hội đàm với đoàn Bộ Lễ nghi và Tôn giáo Campuchia, Bộ Phát triển xã hội và An ninh con người Thái Lan, Ủy ban Trung ương Mặt trận Lào xây dựng đất nước, Ban Dân tộc và Tôn giáo khu tự trị Dân tộc Choang tỉnh Quảng Tây - Trung Quốc sang thăm và làm việc tại Việt Nam; đồng thời tổ chức các đoàn sang thăm và làm việc tại Trung Quốc, Lào, Myanmar theo thỏa thuận hợp tác. Phối hợp với Ngân hàng Thế giới, Cơ quan Phát triển quốc tế Australia tổ chức Hội thảo Báo cáo nghiên cứu "Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển KT-XH của DTTS tại Việt Nam". Làm việc với các tổ chức, đối tác quốc tế như: Ngân hàng Thế giới tại Việt Nam, Cơ quan Viện trợ phát triển Ai Len, Văn phòng đại diện Bang Hessen Đức tại Hà Nội, tổ chức Hỗ trợ Đại học Thế giới (Wus), Đức... nhằm kiếm cơ hội hợp tác về lĩnh vực công tác dân tộc.

²¹ (1) Thông tư số 01/2019/TT-UBND, ngày 31/5/2019 quy định chế độ báo cáo công tác dân tộc; (2) Thông tư số 02/2019/TT-UBND ngày 04/12/2019 bãi bỏ một số thông tư do Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND ban hành; (3) Thông tư số 03/2019/TT-UBND, ban hành Hệ thống chỉ tiêu thống kê công tác dân tộc.

Ban hành Kế hoạch và xây dựng báo cáo tổng kết tình hình công tác Nhân quyền năm 2019; tổ chức Hội thảo tham vấn Báo cáo CERD tại Quảng Ninh. Tham gia 02 đoàn công tác đối thoại Báo cáo quốc gia Công ước quốc tế về quyền dân sự và chính trị và Phiên đối thoại theo cơ chế định kỳ phổ quát của Liên hợp quốc tại Thụy Sĩ.

15. Công tác nghiên cứu khoa học, điều tra cơ bản, môi trường

Công tác quản lý khoa học và công nghệ cấp bộ và cấp quốc gia (Chương trình CTDT/16-20) thu hút sự tham gia chủ trì của tổ chức nghiên cứu lớn, có uy tín trong cả nước như: Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, Đại học Thái Nguyên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Tạp chí Cộng sản; Viện nghiên cứu quản lý kinh tế trung ương... Chất lượng các nghiên cứu ngày càng được nâng lên; phục vụ cho việc tổng kết các chủ trương, đường lối của Đảng; xây dựng chiến lược công tác dân tộc, các dự thảo đề án, dự án, chương trình, chính sách của Chính phủ về công tác dân tộc, đặc biệt là “*Đề án tổng thể phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021-2030*”.

Đến nay, tổng số 51 nhiệm vụ thuộc Chương trình CTDT/16-20 được phê duyệt thực hiện, đã tổ chức nghiệm thu chính thức đối với 09/51 đề tài (07 đề tài bắt đầu thực hiện năm 2016 và 02 đề tài năm 2017). Đối với nhiệm vụ cấp bộ năm 2019 có tổng số 13 đề tài, đến nay đã nghiệm thu 03/13 đề tài.

Thực hiện 02 dự án điều tra cơ bản và 02 dự án môi trường chuyên tiếp từ năm 2018; trong đó tổ chức nghiệm thu chính thức 01 dự án điều tra cơ bản²², 01 dự án môi trường²³ và rà soát, đánh giá kết quả thực hiện 01 dự án điều tra cơ bản²⁴, 01 dự án môi trường²⁵ để tiếp tục thực hiện năm 2020. Tổ chức đoàn kiểm tra, giám sát và tập huấn cho cán bộ cơ sở, cộng đồng DTTS tại 5 tỉnh: Yên Bái, Lào Cai, Sơn La, Gia Lai, Kon Tum về Chương trình mở rộng quy mô vệ sinh và nước sạch nông thôn.

16. Một số công tác khác

- *Công tác tổ chức, cán bộ*: Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “Một số vấn đề về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”. Ban hành Quyết định phê duyệt bản mô tả vị trí việc làm trong các vụ, đơn vị quản lý nhà nước; Quyết định thành lập Tổ Biên tập xây dựng vị trí việc làm công chức, viên chức của UBND; xây dựng danh mục và mô tả vị trí việc làm của Ban Dân tộc các tỉnh. Xây dựng, lấy ý kiến tham gia, góp ý của các bộ, ngành đối với dự thảo Đề án tiếp nhận Báo Gia đình Việt Nam trực thuộc Hội Kế hoạch hóa gia đình Việt Nam về trực thuộc UBND. Giải trình quy hoạch

²² Dự án: Điều tra, khảo sát tình hình đăng ký hộ khẩu của đồng bào dân tộc thiểu số phía Bắc di cư vào các tỉnh Tây Nguyên từ năm 1995 đến nay và đề xuất hướng giải quyết.

²³ Dự án: Xây dựng mô hình cải thiện vệ sinh môi trường cho hộ dân tại vùng đồng bào DTTS&MN khu vực Đông Bắc

²⁴ Dự án: Điều tra, đánh giá nhu cầu thông tin và phương thức truyền thông nhằm nâng cao hiệu quả đưa thông tin đến đồng bào dân tộc thiểu số.

²⁵ Dự án: Nâng cao năng lực nhận thức và bảo vệ môi trường vùng dân tộc và miền núi giai đoạn 2016-2020.

cán bộ cấp chiến lược; rà soát, bổ sung quy hoạch lãnh đạo cấp vụ, cấp phòng nhiệm kỳ 2016-2021.

Tiếp nhận 08 công chức (CC) và 02 viên chức (VC)²⁶; điều động nội bộ 05 công chức, trong đó có 01 lãnh đạo cấp vụ; chuyển công tác 02 CC²⁷. Giải quyết chế độ nghỉ hưu đúng tuổi 09 CC, nghỉ hưu theo Nghị định 108 đối với 02 CC²⁸; giải quyết thôi việc 14 CC, VC và lao động hợp đồng²⁹.

Bổ nhiệm 02 lãnh đạo cấp vụ, 03 lãnh đạo cấp phòng; bổ nhiệm lại 03 lãnh đạo cấp vụ và tương đương, 04 lãnh đạo cấp phòng³⁰. Bổ nhiệm ngạch chuyên viên chính đối với 12 công chức; cử 03 công chức tham gia kỳ thi nâng ngạch chuyên viên chính lên chuyên viên cao cấp.

Cử 304 lượt công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài nước về: Cao cấp lý luận chính trị; quản lý nhà nước chương trình chuyên viên, chuyên viên chính; quốc phòng an ninh; đào tạo nâng cao trình độ sau đại học; nghiệp vụ công tác dân tộc; tin học; kỹ năng thuyết trình; năng lực, kỹ năng lãnh đạo cấp vụ... Hoàn thành biên soạn tài liệu bồi dưỡng kiến thức dân tộc đối với cán bộ, công chức, viên chức nhóm đối tượng 3, 4 giai đoạn 2018-2025 theo Quyết định số 771/QĐ-TTg. Tổ chức lớp bồi dưỡng kiến thức công tác dân tộc cho cán bộ Lào tại Quảng Ninh; tập huấn kiến thức dân tộc cho giảng viên, báo cáo viên; nhóm đối tượng 3, 4 thuộc các bộ, ngành, địa phương³¹.

Quyết định nâng bậc lương thường xuyên cho 102 CC, VC và người lao động; nâng lương trước thời hạn cho 26 CC, VC; nâng tỷ lệ phụ cấp thâm niên vượt khung, phụ cấp trách nhiệm nghề cho 10 CC; chi trả chế độ trợ cấp thôi việc đối với 06 CC (Vụ HTQT, Tuyên truyền, Tổng hợp, VPUB).

- *Công tác cải cách hành chính*: Thực hiện Quyết định 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước: 100% văn bản tiếp nhận trên trực liên thông quốc gia sau khi được kiểm tra đảm bảo về tính pháp lý được tiếp nhận và xử lý, 100% văn bản đi đã được số hóa và ký số của cơ quan UBND gửi trên trực liên thông quốc gia. UBND tăng cường ứng dụng CNTT trong hoạt động lãnh đạo, chỉ đạo và giải quyết công việc; triển khai kế hoạch cải cách hành chính năm 2019; tổ chức tập huấn, triển khai kế hoạch xây dựng, mở rộng, chuyển đổi và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015; thực hiện Đề án “Đổi mới nâng cao hiệu quả công tác văn thư lưu trữ giai đoạn 2018-2020”; chỉ đạo Công đoàn cơ quan tổ chức Lễ tổng kết và trao giải “Tìm hiểu về

²⁶ Về công tác tại các Vụ: Tổ chức cán bộ, Chính sách Dân tộc, Tuyên truyền, Tổng hợp, Văn phòng Ủy ban, Kế hoạch - Tài chính; Trung tâm thông tin, Báo Dân tộc và Phát triển.

²⁷ Vụ Hợp tác quốc tế, VP ĐD TP. HCM.

²⁸ Nghỉ hưu đúng độ tuổi: Văn phòng Ủy ban, Thanh tra, Vụ Tuyên truyền, Kế hoạch Tài chính, Dân tộc thiểu số, Pháp chế và Vụ Địa phương II; theo ND 108: Vụ Tuyên truyền, Vụ Địa phương II.

²⁹ Văn phòng đại diện tại thành phố Hồ Chí Minh, Vụ Tuyên truyền, Vụ Tổng hợp, Vụ Hợp tác Quốc tế, Văn phòng Ủy ban, Trung tâm Thông tin, Báo Dân tộc và Phát triển.

³⁰ Bổ nhiệm lãnh đạo cấp vụ: VPUB, Vụ ĐPIII; lãnh đạo cấp phòng: Vụ TCCB, VPUB. Bổ nhiệm lại lãnh đạo cấp vụ: HTQT, KHTC, Báo DT&PT; lãnh đạo cấp phòng: VPUB, Báo DT&PT.

³¹ Tp. Hà Nội, Yên Bái, Thanh Hóa, Sơn La, Quảng Ninh, Thừa Thiên – Huế, Gia Lai, Lâm Đồng, Bình Thuận, Đắk Lắk, Ninh Thuận, Tp. Hồ Chí Minh, Tp. Cần Thơ, Trà Vinh, Kiên Giang, Bạc Liêu.

cải cách hành chính và phát huy sáng kiến trong công tác cải cách hành chính của UBND” năm 2019.

- *Công tác thi đua, khen thưởng*: Tặng Bằng khen của Bộ trưởng, Chủ nhiệm UBND cho 502 cá nhân và tập thể theo thành tích chuyên đề, đột xuất; 1.261 cá nhân, tập thể nhân dịp Đại hội đại biểu các DTTS cấp tỉnh; 194 cá nhân, tập thể nhân dịp Đại hội đại biểu các DTTS cấp huyện lần thứ III. Tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp phát triển các dân tộc” cho 1.592 cá nhân thuộc các bộ, ngành, địa phương và cơ quan UBND. Trình Thủ tướng Chính phủ tặng thưởng Huân chương Đại đoàn kết dân tộc đối với 01 đồng chí Lãnh đạo Ủy ban.

- *Công tác xây dựng cơ bản*: Chỉ đạo quyết liệt việc hoàn thiện trụ sở làm việc của UBND theo thiết kế, đảm bảo quy chuẩn, tiêu chuẩn chất lượng. Sau gần 10 năm chuẩn bị và thi công, đến nay trụ sở làm việc của UBND tại 349 Đội Cấn, Hà Nội đã được đưa vào sử dụng, hiện nay UBND đang chuẩn bị để quyết toán công trình. Tập trung xây dựng công trình Nhà khách Dân tộc; đến nay cơ bản đã thi công xong phần ngầm, chuẩn bị xây dựng phần thân công trình. Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục triển khai dự án xây dựng Học viện Dân tộc, đang chờ UBND TP Hà Nội chấp thuận Quy hoạch tỷ lệ 1/2000 và phê duyệt Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500. Lập Đề án sửa chữa Trụ sở số 80 Phan Đình Phùng, Hà Nội; chờ ý kiến của các cơ quan chức năng về giới thiệu địa điểm đầu tư VP Đại diện TP Hồ Chí Minh.

II. THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC CỦA CÁC BỘ, NGÀNH

1. Quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, các bộ, ngành, cơ quan Trung ương phối hợp với UBND để tổ chức thực hiện công tác dân tộc và CSĐT; nghiên cứu, đề xuất những vấn đề lớn trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ

Năm 2019, các ban, bộ, ngành đã phối hợp chặt chẽ với UBND triển khai thực hiện có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Quốc hội về công tác dân tộc: Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 12/3/2003 của BCH Trung ương khóa IX về công tác dân tộc và 25 năm thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW, ngày 23/9/1994 của Ban Bí thư khóa VII về một số công tác ở vùng dân tộc Mông; xây dựng Đề án tổng thể đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN, vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2030.

Chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển vùng DTTS&MN do các bộ, ngành quản lý, thực hiện đã mang lại kết quả quan trọng, toàn diện trên nhiều lĩnh vực như: hỗ trợ phát triển sản xuất, giảm nghèo bền vững, phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, chuyển dịch cơ cấu kinh tế; cho vay vốn, dạy nghề, giải quyết việc làm; khám chữa bệnh; bảo tồn bản sắc văn hóa, giữ vững an ninh trật tự vùng DTTS&MN...Giáo dục, đào tạo ở vùng DTTS&MN, cơ bản đáp ứng nhu cầu học tập của con em đồng bào DTTS. Mạng lưới trường, lớp giáo dục mầm non, trường phổ thông tiếp tục được củng cố, mở rộng, chất lượng được nâng lên, nhất là các trường phổ thông DTNT, bán trú, dự bị đại học dân tộc. CTMTQG xây dựng nông thôn mới được nhân dân hưởng ứng và ủng hộ tạo điều kiện thuận lợi trong việc triển khai thực hiện. Các hệ thống lưới điện hoàn thành đạt

tiêu chuẩn ngành điện, bảo đảm đủ điện, chất lượng từng bước được nâng lên phục vụ sản xuất nông nghiệp, sinh hoạt của dân cư nông thôn. Phát triển mạng lưới chợ nông thôn đã góp phần giải quyết việc làm cho nhiều lao động tại các tỉnh miền núi và vùng đồng bào DTTS. Quy mô và chất lượng các đề án khuyến công ngày càng được nâng cao và có tác động rõ nét đến phát triển công nghiệp ở nông thôn. Mô hình thí điểm tiêu thụ nông sản và cung ứng vật tư nông nghiệp đã đảm bảo ổn định việc tiêu thụ nông sản hàng hóa thông qua các hợp đồng kinh tế.

2. Một số kết quả công tác chủ yếu của các bộ, ngành năm 2019 (Phụ lục số 02)

III. THỰC HIỆN CÔNG TÁC DÂN TỘC CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG

1. Chỉ đạo thực hiện công tác dân tộc của các địa phương

Trong năm 2019, Tỉnh ủy, HĐND, UBND các địa phương vùng DTTS&MN bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, sự chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của các bộ, ngành Trung ương, đã tích cực triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, CSĐT, an sinh xã hội nhằm giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, giữ vững an ninh trật tự, góp phần ổn định và cải thiện đời sống cho đồng bào.

Hầu hết các tỉnh đều thực hiện chính sách hỗ trợ/trợ cấp Tết Nguyên Đán cho học sinh, sinh viên, các hộ thuộc diện chính sách, hộ nghèo DTTS; thực hiện hỗ trợ hoạt động bình đẳng giới vùng DTTS; đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và tuyên truyền, vận động đồng bào vùng DTTS&MN giai đoạn 2017-2021; tổ chức Đại hội đại biểu các DTTS lần thứ III cấp huyện, tỉnh; phối hợp với Cục Thống kê tỉnh tổ chức cuộc điều tra kinh tế - xã hội 53 DTTS; xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu về công tác dân tộc của địa phương,...

Năm 2019, hệ thống cơ quan Công tác dân tộc cấp tỉnh, cấp huyện ở một số địa phương có nhiều thay đổi, được sắp xếp lại theo Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Kế hoạch số 07-KH/TW, ngày 27/11/2017 của Bộ Chính trị thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 56/2017/QH14, ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

Nhiều tỉnh tiếp tục thực hiện các CSĐT đặc thù bằng ngân sách địa phương (Phụ lục số 03), quan tâm, chú trọng đến đảm bảo an sinh xã hội cho người dân như phát triển giáo dục dân tộc, bảo tồn và phát triển văn hóa dân tộc, chính sách y tế trong vùng đồng bào DTTS, công tác quy hoạch, đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người DTTS...

2. Hoạt động của cơ quan công tác dân tộc các địa phương

Cơ quan công tác dân tộc các tỉnh thực hiện việc kiện toàn tổ chức bộ máy; tổng kết công tác dân tộc năm 2019, xây dựng kế hoạch năm 2020; chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai thực hiện các chương trình, dự án, CSĐT; rà soát xác định đối

tượng thụ hưởng của từng chính sách theo các Quyết định số 2085/QĐ-TTg, 2086/QĐ-TTg, 59/QĐ-TTg...; danh sách người có uy tín; triển khai công tác thống kê, xây dựng các báo cáo tình hình thực hiện CSĐT và công tác dân tộc; tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, tổng hợp việc thực hiện các CSĐT...

Năm 2019, cơ quan công tác dân tộc các địa phương đã chủ động bám sát địa bàn, chú trọng công tác theo dõi, nắm bắt tình hình vùng DTTS&MN; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đồng bào, tổ chức thăm hỏi, tặng quà, hỗ trợ hộ nghèo, người có uy tín, gia đình thiệt hại bởi thiên tai; quan tâm thực hiện các chính sách an sinh xã hội, cấp gạo cứu đói, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh; tích cực xử lý khiếu nại, tố cáo liên quan đến công tác dân tộc, kịp thời giải quyết các vụ việc nổi cộm ngay từ cơ sở. Tham mưu tổ chức Đại hội đại biểu các DTTS lần thứ III tỉnh, huyện; các hoạt động chào mừng Kỷ niệm Ngày truyền thống Cơ quan công tác dân tộc; tổ chức các đoàn người có uy tín đi tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm. Xây dựng Bộ cơ sở dữ liệu các DTTS của tỉnh; tổ chức Lễ tuyên dương người có uy tín, nhân sỹ trí thức, doanh nhân, hộ sản xuất giỏi, lực lượng vũ trang, học sinh, sinh viên DTTS tiêu biểu năm 2019; thực hiện bảo tồn bản sắc văn hóa truyền thống, nhất là trong việc dạy chữ, tiếng dân tộc. Nhiều Ban Dân tộc thực hiện tốt chương trình phối hợp với các Sở, ban, ngành về các hoạt động đối ngoại với địa phương của nước bạn có chung đường biên giới...Qua đó góp phần nâng cao hiệu quả, trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc thực hiện công tác dân tộc và CSĐT ở địa phương.

IV. TÌNH HÌNH VÙNG DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI

1. Về sản xuất và đời sống

Trong năm 2019, đồng bào các dân tộc tích cực sản xuất lúa, hoa màu, cây ăn quả, cây công nghiệp; chăn nuôi gia súc, gia cầm, nuôi trồng và khai thác thủy, hải sản; tích cực trồng, khoanh nuôi bảo vệ rừng, duy trì và phát triển các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp truyền thống. Do thời tiết ở một số nơi không thuận lợi, ảnh hưởng bất lợi của biến đổi khí hậu, nhiều tỉnh đã thay đổi cơ cấu sản xuất, giảm hơn 100 nghìn ha³² trồng lúa kém hiệu quả chuyển đổi sang trồng hoa màu cây ăn quả, nuôi trồng thủy sản. Nhiều địa phương đã tập trung cải tạo cơ cấu giống và áp dụng các quy trình canh tác, sản xuất theo quy trình VietGAP để nâng cao chất lượng, tăng tỷ trọng hàng chất lượng cao và hàng chế biến, giá trị gia tăng cao. Các vụ lúa, hoa màu có năng suất và sản lượng tăng, phát triển thế mạnh hình thành vùng cây ăn quả có giá trị cao, xuất khẩu như ở Bắc Giang, Sơn La, Bình Thuận...Cơ cấu kinh tế chuyển biến tích cực theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa, dịch vụ.

Dịp Tết Nguyên đán Kỷ Hợi 2019, các địa phương quan tâm, chăm lo chu đáo tổ chức đón tết cho vùng đồng bào DTTS&MN, thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, thăm hỏi, động viên, tặng quà, bàn giao nhà tình nghĩa, nhà đại đoàn kết cho các đối tượng là đồng bào DTTS nghèo, gia đình chính sách, người có công, học sinh, sinh viên vượt khó. Đồng bào các dân tộc trong khu vực đón Tết trong không khí vui tươi, lành mạnh, an toàn và tiết kiệm. Thủ tướng Chính

³² Theo BC của Bộ NN&PTNT.

phủ đã giao Bộ Tài chính xuất cấp 7.604 tấn gạo từ nguồn dự trữ quốc gia cho một số địa phương³³ để hỗ trợ cứu đói cho đồng bào DTTS.

Nhờ thực hiện quyết liệt, đồng bộ nhiều giải pháp nên KT-XH vùng DTTS&MN tiếp tục phát triển và tăng trưởng ổn định. Cùng với các chính sách hỗ trợ, ý thức tự lực, tích lũy thu nhập, tổ chức đời sống trong đồng bào được nâng lên rõ rệt, hệ thống cơ sở hạ tầng thiết yếu được đầu tư mới, cải tạo nâng cấp phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Nhiều nông dân DTTS điển hình sản xuất giỏi, vượt khó thoát nghèo; phong trào xây dựng nông thôn mới đang được đẩy mạnh, bộ mặt vùng DTTS&MN có nhiều khởi sắc.

Thời tiết năm 2019, có phần thuận lợi hơn những năm trước, nhưng ở nhiều nơi có diễn biến phức tạp, gây thiệt hại nặng nề về người và tài sản. Các tỉnh khu vực miền núi phía Bắc, miền Trung và Tây Nguyên xảy ra nhiều trận mưa lớn kéo dài trên diện rộng gây sạt lở làm thiệt hại lớn về người và tài sản³⁴. Tình trạng nắng nóng cục bộ, khô hạn diễn ra khá gay gắt miền Trung và Tây Nguyên gây thiếu nước sinh hoạt ở nhiều nơi³⁵. Ở Nam Bộ, tình hình sạt lở đất diễn biến phức tạp, tình trạng xâm nhập mặn sớm, sâu và kéo dài ở đồng bằng sông Cửu Long; thị trường không ổn định, một số hàng nông sản bị rớt giá, khó tiêu thụ đã tác động mạnh đến tình hình sản xuất và đời sống ở vùng DTTS&MN. Cả nước xảy ra dịch tả lợn châu Phi, làm giảm đáng kể sản lượng và gây biến động bất thường về giá thịt lợn hơi. Các địa phương đã làm tốt công tác xử lý tiêu hủy, ngăn chặn khoanh vùng dịch được thực hiện quyết liệt, hạn chế thiệt hại. Mặc dù đời sống đã có sự chuyển biến, nâng lên rõ rệt, song đồng bào DTTS có mức sống còn thấp, tỷ lệ nghèo cao so với mặt bằng chung, nhiều hộ đã thoát nghèo nhưng không bền vững, khả năng tái nghèo lớn, tình trạng thiếu đói cục bộ vẫn diễn ra ở nhiều nơi.

2. Về văn hóa, xã hội

Công tác giáo dục và đào tạo vùng DTTS&MN tiếp tục được quan tâm thực hiện, nâng cao chất lượng. Nguồn vốn đầu tư cơ sở hạ tầng ưu tiên xóa trường lớp tạm, xây dựng các công trình trường, lớp học kiên cố. Các chính sách về giáo dục đào tạo vùng DTTS, nhất là các chính sách hỗ trợ học sinh vùng khó khăn, con hộ nghèo, trường, lớp bán trú được các địa phương tổ chức thực hiện tốt. Năm 2019, nhiều địa phương đã tập trung rà soát, sắp xếp lại hệ thống các cơ sở giáo dục công lập, giảm số đầu mối trường điểm nhỏ lẻ về trường chính³⁶, sắp xếp trường mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên. Năm học 2018-2019, tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường của

³³ Địa bàn 24 tỉnh miền núi phía Bắc có 08 tỉnh được cấp gạo, với tổng số 4.432,05 tỉnh, khu vực Tây nguyên được hỗ trợ cấp 2.575,480 tấn gạo.

³⁴ Miền núi phía Bắc mưa lũ làm 28 người chết, 7 người bị thương, trên 5000 nhà, 35 điểm trường bị hư hỏng, 2680 ha hoa màu mất trắng. Miền trung và Tây nguyên, mưa lũ làm 13 người chết và mất tích, 4305 nhà bị ngập, hư hại, 171 nghìn ha lúa hoa màu bị ngập, gần 5000 ha cây ăn quả, cây lâu năm bị thiệt hại.

³⁵ Các tỉnh Bình Định, Phú Yên, Quảng Ngãi có trên 70.000 người thiếu nước sinh hoạt, 28.000 ha lúa, hoa màu bị ảnh hưởng khô hạn. Tỉnh Đắk Lắk, hơn 1.500 hộ và hàng trăm học sinh học bán trú ở 05 điểm trường đang phải đối mặt với tình trạng thiếu nước sinh hoạt trầm trọng; Đắk Nông, trên địa bàn tỉnh có khoảng 16 xã thiếu nước sinh hoạt cục bộ.

³⁶ Lào Cai thực hiện sáp nhập 137 trường thành 67 trường, giảm 70 trường, đưa 17.658 học sinh điểm trường lẻ về học tại trường chính. Tỉnh Sơn La: rà soát, sắp xếp lại hệ thống các cơ sở giáo dục công lập, năm 2019 giảm 245 trường mầm non, phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên.

một số tỉnh đạt khá cao, tỷ lệ học sinh, sinh viên DTTS bỏ học giữa chừng giảm dần. Hệ thống trường phổ thông dân tộc nội trú từng bước được xây dựng đạt chuẩn, củng cố và phát triển theo chỉ tiêu về dân số DTTS, chất lượng dạy và học được nâng lên. Tuy nhiên, vẫn còn nhiều điểm trường, lớp vùng sâu, vùng xa, vùng ĐBKK chưa được kiên cố hóa, thiếu trang thiết bị; tình trạng học sinh bỏ học giữa chừng vào mùa vụ và dịp nghỉ Tết vẫn còn xảy ra; công tác đào tạo nghề và giải quyết việc làm cho lao động là đồng bào DTTS còn nhiều bất cập; kết hợp đào tạo gắn với giải quyết việc làm còn hạn chế.

Mạng lưới trạm y tế, nhà văn hóa tiếp tục được đầu tư xây dựng; đội ngũ y bác sỹ từng bước được tăng cường, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; số trạm y tế đạt chuẩn quốc gia, tỷ lệ hộ dùng nước sạch và có nhà vệ sinh tăng so với năm trước. Bên cạnh việc thực hiện có hiệu quả các chính sách y tế như cấp thẻ BHYT, khám chữa bệnh cho hộ nghèo, cận nghèo, trẻ em dưới 6 tuổi..., các địa phương đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới người dân. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác khám bệnh, chữa bệnh cho đồng bào DTTS tại trạm y tế xã, phường, thị trấn, tạo điều kiện cho người dân tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu. Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Bảo hiểm Y tế (sửa đổi, bổ sung) sâu rộng đến người dân; tổ chức chiến dịch truyền thông chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình; thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh tay chân miệng, dịch sốt xuất huyết, cúm A (H1N1) và dịch bệnh mùa hè,... Tuy vậy, vẫn còn một số khó khăn do thiếu cơ sở vật chất, trang thiết bị và cán bộ y tế, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em còn cao; các dịch bệnh theo mùa và thời tiết, nhất là bệnh tay chân miệng và dịch sốt xuất huyết còn diễn biến phức tạp ở nhiều nơi; ở một số vùng đặc biệt khó khăn, tỷ lệ sử dụng thẻ BHYT cho người DTTS còn thấp.

Trong năm qua, văn hóa các DTTS tiếp tục được bảo tồn và phát huy, bước đầu gắn với phát triển du lịch. Tại Đại hội thể thao Đông Nam Á 2019 (Sea Game 30) diễn ra ở Philipphin, nhiều vận động viên DTTS tham gia thi đấu ở các bộ môn khác nhau, mang lại Huy chương vàng, đóng góp chung vào thành tích của thể thao nước nhà. Các hoạt động văn hóa, thể thao được tổ chức sôi nổi ở hầu khắp các địa phương mừng Đảng, mừng Xuân, mừng các ngày lễ lớn của đất nước với nhiều loại hình phong phú, tạo không khí phấn khởi, thi đua lao động sản xuất trong vùng đồng bào dân tộc. Nhiều nơi đã tổ chức Ngày hội văn hóa các dân tộc: Liên hoan ca, múa, nhạc Khmer Nam Bộ lần thứ I năm 2019 được tổ chức tại tỉnh Sóc Trăng, “Ngày hội Văn hóa dân tộc Thái lần thứ II” tại Điện Biên... Các tỉnh quan tâm tổ chức tốt cho đồng bào dân tộc Khmer và Chăm tổ chức Lễ Sene ĐôlTa, Lễ hội Ok Om BoK, Ke Tê và Đua ghe Ngo của đồng bào Khmer Nam bộ với nhiều hoạt động phong phú, đa dạng.

3. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội

Cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể các cấp ở địa phương quan tâm, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, nâng cao nhận thức pháp luật, nêu cao ý thức cảnh giác cách mạng, phát huy tinh thần đoàn kết dân tộc; các phong trào thi đua yêu nước được đồng bào tích cực hưởng ứng như: “Phong trào toàn dân bảo vệ

an ninh Tô quốc”, cuộc vận động “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”. Mạng lưới an ninh nông thôn được xây dựng vững chắc, vai trò của già làng, người có uy tín trong đồng bào DTTS tiếp tục được phát huy.

Nhìn chung an ninh chính trị, trật tự vùng đồng bào dân tộc thiểu số, biên giới cơ bản ổn định; hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo diễn ra bình thường, không có các vụ việc phức tạp lớn phát sinh. Hoạt động tuyên truyền “Nhà nước Mông” và hoạt động của tổ chức Dương Văn Minh lắng dịu hơn những năm trước; một số địa phương trước đây là điểm nóng về an ninh trật tự nhưng đến nay đã khá ổn định, không còn biểu hiện phức tạp. Tuy nhiên, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng DT&MN vẫn luôn tiềm ẩn nhiều nguy cơ bất ổn: Tình hình tranh chấp đất đai giữa người dân với người dân, giữa người dân với nông lâm trường vẫn xảy ra tại một số nơi ở khu vực Tây Nguyên; tình hình chặt phá rừng, vi phạm quy định để xảy ra cháy rừng nghiêm trọng ở Hà Tĩnh, Nghệ An, Thừa Thiên Huế; tình trạng vi phạm lâm luật vẫn xảy ra ở các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên³⁷... Các thế lực thù địch, phản tử cơ hội, phản động trong và ngoài nước còn lợi dụng vấn đề “tự do tôn giáo”, “dân tộc”, “dân chủ”, “nhân quyền” để hoạt động chống phá Đảng, Nhà nước ta. Tình trạng khiếu kiện đất đai, vi phạm quy chế biên giới, xuất nhập cảnh trái phép³⁸ (đặc biệt là hiện tượng vượt biên trái phép sang Trung Quốc lao động, làm thuê), trẻ em vùng sâu, vùng xa bị dụ dỗ bỏ học đi lao động tại các thành phố lớn, lừa gạt mua bán phụ nữ, trẻ em, buôn lậu hàng hóa, buôn bán ma túy, chống lực lượng làm nhiệm vụ,... còn diễn biến phức tạp.

V. ĐÁNH GIÁ CHUNG KẾT QUẢ CÔNG TÁC DÂN TỘC NĂM 2019

1. Kết quả đạt được

Trong năm 2019, Lãnh đạo Ủy ban tiếp tục chỉ đạo, điều hành công tác dân tộc với phương châm sâu sát; đã bám sát các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ, ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về công tác dân tộc để xây dựng và tổ chức thực hiện nghiêm túc các kế hoạch công tác, chương trình hành động cụ thể; đổi mới phương thức chỉ đạo điều hành; lựa chọn những nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm để tập trung chỉ đạo thực hiện quyết liệt, hiệu quả.

UBDT đã kịp thời ban hành và tổ chức thực hiện nghiêm túc Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu chỉ đạo điều hành thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2019; phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành trong việc xây dựng các đề án, chính sách, các văn bản hướng dẫn, sơ kết, tổng kết, kiểm tra tình hình thực hiện các chính sách dân tộc; quản lý, chỉ đạo địa phương vùng DTTS&MN tiếp tục thực hiện có hiệu quả công tác dân tộc trên phạm vi cả nước. Các công tác về nắm tình hình vùng dân tộc, tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS, pháp chế, thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng,

³⁷ Địa bàn tỉnh Quảng Nam, Kon Tum, tính đến tháng 11 năm 2019 có 201,995 ha diện tích rừng bị tàn phá; trong đó địa bàn tỉnh Quảng Nam có 183 ha rừng bị thiệt hại, tăng 2,5 lần so với cùng kỳ năm trước (có 18,2 ha rừng bị chặt phá và 165,2 ha rừng do bị cháy); Kon Tum có 18,995 ha tăng 12 vụ so với cùng kỳ năm trước.

³⁸ Năm 2019 Lào Cai có 10.045 lượt người sang Trung Quốc làm thuê, chủ yếu là đồng bào các dân tộc; có 33 phụ nữ bỏ đi khỏi địa phương.

hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học... được tăng cường. Công tác quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động, sắp xếp bố trí sử dụng công chức, viên chức được thực hiện đúng quy trình, đảm bảo công khai, dân chủ; công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức được chú trọng. Thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ và quy chế dân chủ cơ sở. Tiếp tục thực hiện cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin góp phần nâng cao hiệu quả công việc.

Đặc biệt, UBĐT đã tích cực tham mưu cho Ban Chỉ đạo Trung ương tổ chức Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW về công tác dân tộc và 25 năm thực hiện Chỉ thị số 45-CT/TW về một số công tác ở vùng dân tộc Mông; trên cơ sở đó tham mưu Bộ Chính trị ban hành Kết luận số 65-KL/TW về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW về công tác dân tộc trong tình hình mới. UBĐT tham mưu Chính phủ trình Quốc hội ban hành Nghị quyết số 88/2019/QH14 phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030. Đây là 02 văn bản quan trọng mang tính đột phá, xác định quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện công tác dân tộc trong thời gian tới.

Năm 2019, diện mạo vùng DTTS&MN nhất là vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, biên giới tiếp tục có những chuyển biến tích cực; đời sống vật chất và tinh thần của đồng bào DTTS không ngừng được cải thiện, dự kiến tỷ lệ hộ nghèo cả nước giảm 1 - 1,5%, vùng DTTS&MN giảm khoảng 2 - 3%, các huyện nghèo giảm trên 4%; cơ sở hạ tầng vùng DTTS tiếp tục được đầu tư xây dựng; lĩnh vực giáo dục, đào tạo đạt nhiều kết quả tích cực; công tác chăm sóc sức khỏe ngày càng tốt hơn; bản sắc văn hóa các dân tộc được bảo tồn và phát huy; an ninh trật tự được bảo đảm. Nhờ đó, củng cố lòng tin của đồng bào các dân tộc với Đảng, Nhà nước; đồng bào phấn khởi, hăng say lao động sản xuất, vươn lên xóa đói, giảm nghèo. Những kết quả to lớn đó góp phần quan trọng ổn định và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2. Một số khó khăn, hạn chế, vướng mắc

Mặc dù có sự chỉ đạo quyết liệt, tuy nhiên chất lượng tham mưu xây dựng một số đề án, chính sách, báo cáo, văn bản góp ý... còn chưa cao; một số đề tài khoa học còn chậm tiến độ, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Ủy ban. Công tác theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Lãnh đạo Ủy ban giao chưa thực sự thường xuyên, liên tục. Công tác cải cách hành chính, hạ tầng thông tin, hành chính, quản trị có nơi, có lúc chưa đáp ứng đầy đủ, kịp thời các hoạt động của Ủy ban. Tiến độ hoàn thiện quyết toán dự án Điện mặt trời, triển khai thực hiện các dự án đầu tư xây dựng Học viện Dân tộc và Văn phòng đại diện TP. Hồ Chí Minh còn chậm.

Việc triển khai thực hiện các chính sách dân tộc vẫn còn nhiều bất cập: Các bộ, ngành liên quan chưa bố trí đủ và đồng bộ nguồn lực thực hiện các chính sách dân tộc đã ban hành gây khó khăn cho các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện (Quyết định số 2085/QĐ-TTg và Quyết định số 2086/QĐ-TTg mới được cấp vốn sự nghiệp, phân bổ vốn đầu tư phát triển vào cuối năm). Các báo, tạp chí triển khai thực hiện nghiêm túc Quyết định 45/QĐ-TTg nhưng

đến nay vẫn chưa được cấp kinh phí năm 2019. Thủ tục đầu tư, thanh quyết toán các công trình, dự án nhỏ, lẻ vẫn còn phức tạp.

Công tác theo dõi, nắm tình hình vùng dân tộc và thực hiện CSĐT của một số bộ ngành, địa phương chưa thường xuyên. Một số bộ, ngành, địa phương chưa thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo công tác dân tộc định kỳ, khó khăn trong việc tổng hợp tình hình và kết quả thực hiện các CSĐT đã ảnh hưởng đến công tác chỉ đạo điều hành chung. Một số chương trình phối hợp thực hiện còn mang tính hình thức, kém hiệu quả. Vẫn còn tình trạng có quá nhiều đoàn công tác, nhất là của các vụ, đơn vị tập trung vào một số tỉnh³⁹ gây khó khăn cho các địa phương, trong khi có nơi lại quá ít đoàn công tác.

Mặc dù được Đảng và Nhà nước quan tâm đầu tư phát triển, nhưng do xuất phát điểm thấp nên vùng DTTS&MN vẫn là địa bàn khó khăn nhất cả nước. Tình trạng thiếu việc làm, thu nhập và chất lượng nguồn nhân lực thấp, tỷ lệ hộ nghèo cao, thoát nghèo thiếu bền vững, địa hình hiểm trở, thiên tai khắc nghiệt, dịch bệnh bất thường... luôn là những thách thức lớn đối với vùng DTTS&MN. Trình độ dân trí, khoảng cách phát triển giữa các dân tộc, các vùng miền không dễ thu hẹp, đòi hỏi sự quan tâm vào cuộc của các ngành, các cấp và cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở.

3. Nguyên nhân của hạn chế

- *Nguyên nhân khách quan*: Công tác dân tộc là lĩnh vực tổng hợp, đa ngành, đa lĩnh vực, nhạy cảm, phức tạp. Nhiều nơi vùng DTTS&MN có địa bàn rộng, địa hình hiểm trở, chia cắt, giao thông đi lại khó khăn, khí hậu diễn biến phức tạp, thiên tai thường hay xảy ra gây hậu quả lớn.

Kinh tế - xã hội vùng DTTS&MN có điểm xuất phát thấp, cơ sở hạ tầng còn bất cập, tỷ lệ hộ nghèo và cận nghèo cao, trình độ dân trí và chất lượng nguồn nhân lực thấp.

- *Nguyên nhân chủ quan*: Nhận thức của một số cán bộ các ngành, các cấp về công tác dân tộc chưa sâu sắc, toàn diện. Nguồn lực đầu tư vào vùng DTTS&MN còn hạn chế, các địa phương còn bị động trong việc tổ chức thực hiện chính sách. Công tác phối hợp giữa UBND với các bộ, ngành, địa phương đôi khi chưa chặt chẽ, thiếu nhất quán trong việc phân bổ nguồn lực và chỉ đạo thực hiện chính sách.

Bộ máy làm công tác dân tộc một số địa phương đang trong quá trình sắp xếp lại, chưa ổn định; năng lực một số cán bộ làm công tác dân tộc có nơi chưa được cấp ủy, chính quyền địa phương quan tâm kiện toàn đúng mức.

Một số địa phương chỉ đạo điều hành công tác dân tộc thiếu quyết liệt, lập kế hoạch và giao vốn chậm, ảnh hưởng không nhỏ đến việc thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với đồng bào DTTS.

³⁹ Nghệ An, Sơn La, Thái Nguyên, Quảng Ninh...

Phần thứ hai

NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2020 VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

I. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2020

1. Tiếp tục triển khai thực hiện chỉ thị, nghị quyết, kết luận của Đảng, Chính phủ, Quốc hội; các quyết định, văn bản chỉ đạo, điều hành của Thủ tướng Chính phủ có liên quan đến công tác dân tộc; trọng tâm là tham mưu xây dựng Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 gắn với thực hiện Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới.

2. Tích cực tham mưu xây dựng Văn kiện Đại hội Đảng XIII phân liên quan đến công tác dân tộc; xác định quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện công tác dân tộc, chính sách dân tộc giai đoạn 2021-2030 và kế hoạch 5 năm 2021-2025.

3. Tham mưu Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến công tác dân tộc để trình Quốc hội xem xét, ban hành. Tổng kết, đánh giá, sửa đổi Nghị định số 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ về công tác dân tộc. Tiếp tục nghiên cứu xây dựng dự thảo Luật Dân tộc, báo cáo Chính phủ đưa vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh của Quốc hội để thể chế hóa các chủ trương, quan điểm của Đảng về vấn đề dân tộc, công tác dân tộc.

4. Tham mưu Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành rà soát, sửa đổi, bổ sung, xây dựng các chính sách, chương trình, dự án thực hiện tại vùng DTTS&MN; thực hiện tích hợp các chính sách có cùng lĩnh vực, đối tượng, nội dung, địa bàn để tránh chồng chéo và tản mạn chính sách.

5. Tập trung xây dựng *CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030*, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội xem xét, quyết định tại kỳ họp thứ 9 (tháng 5/2020) để thực hiện từ năm 2021. Tham mưu Chính phủ thành lập Ban Chỉ đạo Chương trình có sự tham gia của Lãnh đạo Chính phủ, các bộ, ban, ngành liên quan để chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện.

6. Nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện bộ tiêu chí phân định vùng, nhằm xác định rõ tỉnh, huyện, xã thuộc vùng DTTS&MN và xã, thôn đặc biệt khó khăn, làm cơ sở cho việc hoạch định chính sách và đầu tư phát triển có trọng tâm, trọng điểm.

7. Tăng cường quản lý, chỉ đạo thực hiện các chính sách dân tộc hiện hành. Tổ chức sơ kết, tổng kết các chính sách, chương trình, dự án hết hiệu lực sau năm 2020; trong đó tập trung tổng kết Chiến lược công tác dân tộc đến năm 2020 và xây dựng Chiến lược công tác dân tộc giai đoạn 2021-2030. Tổ chức hội nghị tổng kết Chương trình 135 (hiện nay là Dự án 2 thuộc CTMTQG giảm nghèo bền

vững) qua hơn 20 năm thực hiện (1998-2020) và triển khai *CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030*; đồng thời tổng kết công tác dân tộc nhiệm kỳ 2016-2020.

8. Tổ chức Đại hội đại biểu các DTTS toàn quốc lần thứ II và Lễ Tuyên dương học sinh, sinh viên, thanh niên DTTS xuất sắc, tiêu biểu năm 2020.

9. Tăng cường công tác nắm tình hình địa bàn vùng DTTS&MN, không để xảy ra các điểm “nóng”, vụ việc nổi cộm phát sinh. Tiếp tục đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật; thông tin, tuyên truyền, vận động đồng bào DTTS; hợp tác quốc tế và nghiên cứu khoa học về công tác dân tộc; công tác tiếp công dân; thanh tra, kiểm tra, phòng chống tham nhũng, lãng phí trong thực hiện các chính sách dân tộc.

10. Tiếp tục thực hiện cải cách hành chính. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành và xử lý công việc hành chính. Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của UBND theo kế hoạch của Văn phòng Chính phủ, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo của các bộ, ngành, địa phương và Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia.

11. Rà soát, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và tổ chức bộ máy làm công tác dân tộc từ Trung ương đến cơ sở theo Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

12. Đẩy mạnh công tác xây dựng cơ bản các công trình xây dựng Khách sạn Dân tộc, Học viện Dân tộc; tổ chức thanh quyết toán công trình trụ sở làm việc của UBND.

II. GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2020

Để hoàn thành tốt nhiệm vụ trọng tâm năm 2020, UBND tập trung một số giải pháp chỉ đạo, điều hành chủ yếu sau:

1. Tăng cường công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao nhận thức đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống cơ quan công tác dân tộc, gắn thực hiện nhiệm vụ chính trị với việc khắc phục những hạn chế, yếu kém theo NQ/TW 4 khóa XI và đẩy mạnh thực hiện học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Phát huy vai trò của người đứng đầu, tăng cường, kỷ luật, kỷ cương của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức và hoạt động công vụ.

2. Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành với phương châm sâu sát, quyết liệt. Đẩy mạnh phân cấp, phân công nhiệm vụ gắn với trách nhiệm và quyền hạn cụ thể. Tăng cường mối quan hệ phối hợp công tác giữa các vụ, đơn vị, với Ban Dân tộc các địa phương, giữa UBND và các Bộ, ngành.

3. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng bằng nhiều hình thức, nâng cao năng lực cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Bố trí, sắp xếp công chức, người lao động phù hợp với chuyên môn, năng lực, trình độ của mỗi người tương ứng với việc xây dựng vị trí việc làm.

4. Thực hiện có hiệu quả kế hoạch CCHC, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin; rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung một số quy chế cho phù hợp.

5. Tăng cường các đoàn công tác đi cơ sở, nắm bắt, kiểm tra tình hình công tác dân tộc và thực hiện CSĐT của địa phương, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

6. Phối hợp chặt chẽ với các bộ, ngành trong việc xây dựng các đề án chính sách, văn bản quản lý, chỉ đạo, thông tư hướng dẫn, bố trí và phân bổ nguồn lực, kiểm tra, tổng hợp, sơ kết, tổng kết chính sách.

7. Thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo, cung cấp thông tin kịp thời, chính xác phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành.

8. Phát động và thực hiện tốt các phong trào thi đua năm 2020, tạo không khí sôi nổi, phấn khởi trong cơ quan, đồng viên cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hăng hái thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ.

III. MỘT SỐ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Căn cứ tình hình thực tế vùng DTTS&MN hiện nay cũng như nhằm khắc phục hạn chế, khó khăn vướng mắc trong thực hiện chính sách dân tộc trong thời gian qua, UBND kiến nghị với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ một số nội dung sau:

1. Chỉ đạo các bộ, ngành liên quan bố trí đủ và đồng bộ nguồn lực thực hiện các chính sách dân tộc đã ban hành để đảm bảo hoàn thành mục tiêu của chính sách (các Quyết định số 2085/QĐ-TTg, 2086/QĐ-TTg, 45/QĐ-TTg...)

2. Chỉ đạo các bộ, ngành liên quan tiếp tục rà soát, xây dựng, sửa đổi, bổ sung, tích hợp chính sách dân tộc để tránh chồng chéo và tản mạn chính sách.

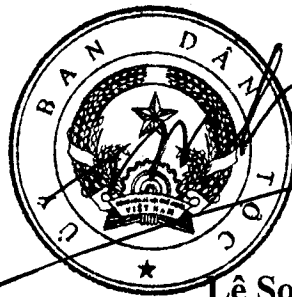
3. Đề nghị Chính phủ tạo điều kiện cho UBND tiếp cận thêm các nguồn vốn ODA và nguồn xã hội hóa khác để tăng nguồn lực thực hiện chính sách hỗ trợ, đầu tư phát triển kinh tế-xã hội vùng đồng bào DTTS&MN.

4. Quan tâm chỉ đạo xây dựng “CTMTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030” và bố trí đủ nguồn lực trong kế hoạch trung hạn 5 năm 2021-2025 để triển khai thực hiện; xem xét, phê duyệt các đề án chính sách, chương trình, dự án của UBND đã trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ (để b/c);
- BT, CN và các TT, PCN UBND;
- Các Vụ, đơn vị thuộc UBND (để t/h);
- Cơ quan CTDT các địa phương (Để t/h);
- Công TTĐT UBND;
- Lưu: VT, TH3b.

KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
THỨ TRƯỞNG, PHÓ CHỦ NHIỆM



Lê Sơn Hải

**PHỤ LỤC SỐ 01: KẾT QUẢ XÂY DỰNG CÁC ĐỀ ÁN, CHÍNH SÁCH
TRÌNH CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NĂM 2019**

(Kèm theo báo cáo số: 75 /BC-UBDT ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Ủy ban Dân tộc)

TT	Tên đề án, chính sách	Văn bản chỉ đạo	Thời gian trình	Kết quả thực hiện	Ghi chú
I	Đề án năm 2019				
1	Xây dựng Đề án tổng thể đầu tư phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng có điều kiện đặc biệt khó khăn giai đoạn 2021-2030		Tháng 7	Đã hoàn thành, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 88/2019/QH14 phê duyệt Đề án	
2	Đề án Xây dựng bộ tiêu chí phân định vùng dân tộc thiểu số và miền núi		Tháng 8	Đề xuất lùi thời gian trình vào năm 2020	
3	Xây dựng Nghị định của Chính phủ về chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội cho đồng bào dân tộc thiểu số vùng đồng bằng sông Cửu Long		Tháng 12	Đề xuất tích hợp vào Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030	
4	Đề án bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số dưới 10 nghìn người theo hướng bảo đảm sự phát triển đồng đều, bình đẳng giữa các dân tộc		Tháng 10	Đã trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Tờ trình số 21/TTr-UBDT, ngày 31/10/2019	
5	Đề án Tổng kết 5 năm thực hiện Quyết định số 718/QĐ-TTg ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ. Đề xuất nhiệm vụ xây dựng chính sách thực hiện trong giai đoạn 2021-2025		Tháng 4	Đang chờ Thủ tướng Chính phủ ban hành Kết luận	
6	Đề án xây dựng chính sách kết nối, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp giai đoạn 2021 - 2025		Tháng 12	Đề xuất tích hợp vào Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030	

7	Đề án xây dựng chính sách về phát triển cây Sâm Ngọc Linh phù hợp vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi		Tháng 10	Đề xuất tích hợp vào Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030
8	Xây dựng Nghị định về đào tạo, bồi dưỡng, tạo nguồn, bố trí, sử dụng và phát huy đội ngũ cán bộ người dân tộc thiểu số		Tháng 11	Đề xuất tích hợp vào Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030
II Đề án chuyển tiếp từ năm 2017, 2018				
1	Đề án “Cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2019 - 2021.	Công văn số 4436/VPCP-QHĐP ngày 14/5/2018		Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt đề án (Quyết định số 45/QĐ-TTg, ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc Cấp một số ấn phẩm báo, tạp chí cho vùng dân tộc thiểu số và miền núi, vùng đặc biệt khó khăn giai đoạn 2019 – 2021)
2	Đề án xác định thành phần, tên gọi một số dân tộc và xây dựng bảng danh mục thành phần các DTTS Việt Nam”,	Công văn số 371/VPCP-TH ngày 02/02/2018		Đang tiếp tục xây dựng trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các Bộ, ngành để hoàn thiện trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt trong tháng 12/2019
3	Đề án xây dựng tiêu chí xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020	Công văn số 9498/VPCP-V.III, ngày 03/11/2016		Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 03/2019/QĐ-TTg ngày 15/01/2019 ban hành tiêu chí xác định xã, thôn hoàn thành mục tiêu Dự án 2 (Chương trình 135) thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020
4	Đề án hỗ trợ đồng bào DTTS tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ việc phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS Việt Nam	Công văn số 311/VPCP-TH, ngày 09/02/2017		Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 414/QĐ-TTg ngày 12/4/2019 về “Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ đồng bào DTTS phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS Việt Nam giai đoạn 2019 – 2025”

PHỤ LỤC SỐ 02

Kết quả thực hiện các chính sách dân tộc của một số bộ, ngành
(Kèm Báo cáo số: 75/BC-UBDT ngày 21 tháng 01 năm 2020 của UBDT)

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình, đề án, chính sách liên quan đến công tác dân tộc: Đề án Kiên cố hóa trường, lớp học và nhà công vụ cho giáo viên giai đoạn 2014-2015 và lộ trình đến năm 2020 (theo Quyết định số 1625/QĐ-TTg ngày 11/9/2014 của Thủ tướng Chính phủ); Đề án “Củng cố và phát triển hệ thống Trường Phổ thông dân tộc nội trú giai đoạn 2011-2015” (Quyết định số 1640/QĐ-TTg ngày 21/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ); Chương trình mục tiêu giáo dục vùng núi, vùng dân tộc thiểu số, vùng khó khăn giai đoạn 2016-2020 (Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26/8/2016 của Chính phủ về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020); Các Dự án đầu tư cơ sở vật chất cho một số trường Đại học trực thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thực hiện một số dự án ODA có hỗ trợ cho giáo dục vùng dân tộc thiểu số, vùng núi năm 2019; Thực hiện các chế độ, chính sách đối với trẻ em, học sinh vùng dân tộc thiểu số, miền núi và sinh viên dân tộc thiểu số. Các chính sách phát triển giáo dục vùng DTTS&MN, vùng có điều kiện KT-XH đặc biệt khó khăn được thực hiện đã tác động đến nhiều mặt (phát triển cơ sở giáo dục, kiên cố hóa trường lớp, bảo tồn tiếng, chữ dân tộc thiểu số,...) nhiều đối tượng tham gia giáo dục (trẻ em, HS, SV, GV,...). Các chính sách tập trung quan tâm tới các đối tượng người nghèo, cận nghèo, người dân tộc thiểu số ở vùng KT-XH đặc biệt khó khăn và các đối tượng thiệt thòi khác đã thực sự đi vào cuộc sống, có ý nghĩa xã hội to lớn, góp phần quan trọng nâng cao dân trí, đào tạo nguồn nhân lực, giảm nghèo đối với vùng DTTS&MN. Việc thực hiện các chương trình, đề án, dự án liên quan đến giáo dục dân tộc đã tạo điều kiện cho học sinh được học trong các phòng học kiên cố và giải quyết điều kiện chỗ ở cho hàng vạn giáo viên từ giáo dục mầm non đến các cấp học phổ thông. Cơ sở vật chất nhiều trường học được tăng cường, tỷ lệ trường học, phòng học kiên cố ngày càng tăng. Đầu tư xây dựng nhà công vụ cho giáo viên đã tạo điều kiện cho giáo viên các vùng miền núi, vùng sâu, vùng xa ổn định cuộc sống, yên tâm công tác, góp phần cải thiện và nâng cao chất lượng giáo dục. Việc hỗ trợ từ các chương trình, đề án, dự án đã huy động các nguồn lực đầu tư cho giáo dục và đào tạo, đặc biệt là giáo dục và đào tạo vùng dân tộc thiểu số, miền núi.

2. Bộ Công thương

Chủ trì triển khai 05 nhiệm vụ liên quan đến công tác dân tộc: Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa và hải đảo giai đoạn 2015-2020; Thực hiện Đề án Phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”; Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP); Chương trình Cấp điện nông thôn miền núi và hải đảo giai đoạn

2013-2020; Về xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội nông thôn, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc qua hoạt động khuyến công.

Năm 2019, Bộ Công thương đã quan tâm chủ trì, phối hợp với các địa phương phát triển thương mại, thị trường vùng DTTS&MN. Tổ chức nhiều Hội nghị thương mại; Hội nghị kết nối cung cầu hàng Việt Nam, Hội chợ đặc sản vùng, miền như: nông sản, đặc sản, hàng công nghiệp nông thôn; Ban hành tiêu chí điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP (Quyết định số 920/QĐ-BCT ngày 16/4/2019 về việc ban hành tiêu chí điểm giới thiệu và bán sản phẩm thuộc Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2019-2020), góp phần tạo điều kiện thúc đẩy quảng bá, tiêu thụ các sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề, đặc sản vùng miền, các sản phẩm có lợi thế của địa phương.

Trong năm 2019, có 12 địa phương¹ được lựa chọn, hỗ trợ xây dựng Điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP. Thông qua triển khai chính sách khuyến công đã khuyến khích các thành phần kinh tế đầu tư phát triển công nghiệp chế biến tinh, chế biến sâu gắn với vùng nguyên liệu và thị trường, đẩy mạnh sản xuất tiêu thụ công nghiệp, triển khai chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề, phát triển ngành nghề truyền thống, làng nghề và những ngành nghề mới thu hút lao động khu vực nông nghiệp, nông thôn... đã góp phần xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an sinh xã hội vùng DTTS&MN.

3. Bộ Quốc phòng đã quán triệt sâu sắc các quan điểm, chính sách của Đảng, Nhà nước về công tác dân tộc và chính sách dân tộc, nhất là Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 20/10/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số”; Nghị định số 05/2011/NĐ-CP của Chính phủ; Chỉ thị số 19-CT/TW ngày 10/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tăng cường công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khơ-me trong tình hình mới”; Chỉ thị số 572-CT/QUTW ngày 15/10/2012 của QUTW về “Quân đội thực hiện công tác dân tộc trong tình hình mới”; các đơn vị Quân đội đã cụ thể hoá các mục tiêu, yêu cầu, nội dung, hình thức, biện pháp tiến hành công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và thực hiện chính sách dân tộc đối với quân nhân là người dân tộc thiểu số; tập trung nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ, người chỉ huy, chính uỷ, chính trị viên, cơ quan chính trị các cấp trong thực hiện nhiệm vụ công tác dân tộc.

Làm tốt công tác phối hợp hoạt động công tác dân tộc giữa Quân đội với các ban, bộ, ngành Trung ương; giữa các đơn vị với cấp uỷ, chính quyền, đoàn thể địa phương đảm bảo chặt chẽ, hiệu quả. Tiếp tục thực hiện Công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến, giáo dục pháp luật về chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước; Tích cực tham gia có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế, văn hóa-xã hội; giúp dân xóa đói, giảm nghèo; phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai; Chủ động

¹Lào Cai, Sơn La, Bắc Kạn, Hải Dương, Nghệ An, Quảng Bình, Thừa Thiên Huế, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bến Tre, Cần Thơ, Đồng Tháp

phối hợp với cấp ủy, chính quyền các địa phương tham gia xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, vùng căn cứ kháng chiến, khu vực biên giới.

4. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tập trung triển khai các chương trình, đề án, dự án, chính sách thành phần về sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp vùng DTTS&MN.

Nổi bật là triển khai hiệu quả những chính sách liên quan đến lâm nghiệp, góp phần quan trọng trong việc hỗ trợ đồng bào DTTS&MN ổn định đời sống, gắn bó và hiệu quả công tác bảo vệ và phát triển rừng. Ngoài ra, đã tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới và chuỗi các sự kiện lớn bên lề. Triển khai Đề án xây dựng NTM cấp thôn bản, xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu; phối hợp xây dựng Đề án phát triển du lịch nông thôn gắn với xây dựng NTM. Tích cực triển khai Đề án “Thí điểm hoàn thiện và nhân rộng mô hình bảo vệ môi trường trong xây dựng NTM tại các xã khó khăn, biên giới, hải đảo theo hướng xã hội hóa, giai đoạn 2017 – 2020”, trong đó tập trung vào 05 nhóm mô hình bảo vệ môi trường (cung cấp nước sạch; thu gom và xử lý chất thải rắn sinh hoạt; thu gom và xử lý bao gói thuốc bảo vệ thực vật; xử lý chất thải chăn nuôi và tuyên truyền viên bảo vệ môi trường). Đến nay, cả nước 65,5% số xã đạt tiêu chí môi trường và An toàn thực phẩm. Đến hết năm 2019, cả nước có 4.806 xã (54%) đạt chuẩn Nông thôn mới, bình quân cả nước đạt 15,66 tiêu chí/xã, không còn xã dưới 5 tiêu chí, hoàn thành trước 1,5 năm và vượt mục tiêu 10 năm (2010 – 2020); trong số các xã được công nhận đạt chuẩn, có 87 xã đặc biệt khó khăn thuộc Chương trình 135 và 42 xã vùng bãi ngang ven biển, hải đảo. Đồng thời, có 63 xã đạt chuẩn NTM nâng cao và xuất hiện địa phương có xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu. Có 111/664 đơn vị cấp huyện (16,71%) của 41 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoàn thành nhiệm vụ/đạt chuẩn nông thôn mới (so với năm 2010 chưa có xã đạt chuẩn).

5. Bộ Giao thông Vận tải tích cực triển khai Quyết định 2529/QĐ-TTg ngày 31/12/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình xây dựng cầu dân sinh đảm bảo ATGT vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2014 – 2020 và Quyết định điều chỉnh số 1695/QĐ-BGTVT ngày 14/6/2017 của Bộ Giao thông vận tải, đến nay đã triển khai 03 đề án về đầu tư xây dựng cầu dân sinh kết quả cụ thể như sau:

- Đề án xây dựng cầu treo dân sinh đảm bảo ATGT trên địa bàn 28 tỉnh phía Bắc, miền Trung và Tây Nguyên đã hoàn thành; đề án đã mang lại lợi ích to lớn cho đồng bào DTTS vùng sâu vùng xa, cải thiện, rút ngắn thời gian đi lại, giao thương cho đồng bào;

- Chương trình “Nhịp cầu yêu thương” Bộ GTVT đã huy động được 285 tỷ đồng và đã hoàn thành đầu tư xây dựng 44 cầu cho vùng đồng bào DTTS&MN;

- Dự án “Xây dựng cầu dân sinh và quản lý tài sản đường địa phương” đang tiếp tục đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án trên địa bàn 50 tỉnh vùng DTTS&MN.

6. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã nghiên cứu, đề xuất xây dựng các chính sách, Chương trình, dự án tại vùng DTTS&MN như: Ban hành Quyết định số 209/QĐ-BVHTTDL ngày 18/01/2019 về việc phê duyệt Đề án “Bảo tồn, phát huy trang phục các DTTS Việt Nam trong giai đoạn hiện nay”. Bên cạnh đó, tập trung triển khai thực hiện các chương trình, đề án, chính sách về phát triển văn hóa, thể thao, du lịch các DTTS, công tác quản lý các hoạt động thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch trong đó nhiệm vụ bảo vệ, phát huy giá trị văn hóa trên cơ sở tôn trọng giá trị truyền thống của 54 dân tộc trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam đã đạt được những kết quả đáng khích lệ như: Tiếp tục quán triệt và chỉ đạo tổ chức nhiều hoạt động nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết số 33- NQ/TW hội nghị Trung ương 9 (khóa XI) về “xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước”; Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) về “Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc”; Quyết định số 1270/QĐ-TTg, ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án Bảo tồn, phát triển văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam đến năm 2020; thực hiện Quyết định số 4686/QĐ-BVHTTDL ngày 31/12/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc phê duyệt Đề án tổ chức định kỳ “Ngày hội, giao lưu văn hóa, thể thao và du lịch vùng đồng bào các DTTS”, tổ chức các Ngày hội văn hóa, Thể thao, Du lịch các dân tộc các vùng Tây Bắc, Miền Trung – Tây Nguyên... tạo điều kiện để đồng bào các DTTS được giao lưu, học hỏi tăng cường hiểu biết lẫn nhau góp phần tăng cường củng cố khối đại đoàn kết giữa các dân tộc, các địa phương trong cả nước; Quan tâm triển khai thực hiện công tác hỗ trợ bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa của các DTTS; Phê duyệt Đề án “Bảo tồn trang phục truyền thống các DTTS Việt Nam trong giai đoạn hiện nay”; Hoàn chỉnh hồ sơ khoa học di sản văn hóa phi vật thể và được UNESCO ghi danh di sản “Thực hành Then của người Tày, Nùng, Thái ở Việt Nam” tại Danh sách Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại (ngày 12/12/2019); Công bố nhiều di sản văn hóa phi vật thể trong Danh mục di sản văn hóa phi vật thể Quốc gia; Tổ chức nhiều hoạt động phục vụ đồng bào DTTS tại nhiều địa phương trên cả nước nhân các ngày Lễ lớn. Thực hiện Quyết định số 2164/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống thiết chế, văn hóa, thể thao cơ sở giai đoạn 2013-2020, định hướng đến năm 2030; Quan tâm các hoạt động phát triển du lịch vùng DTTS, hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch gắn với bảo vệ môi trường sinh thái.

7. Bộ Thông tin và Truyền thông tập trung chỉ đạo thực hiện các văn bản liên quan đến chính sách dân tộc, như: Quyết định số 1168/QĐ-TTg ngày 24/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2020; Năm 2019 quan tâm tổ chức triển khai thực hiện và ban hành các văn bản để hướng dẫn và hướng dẫn thực thi các CSĐT thuộc phạm vi quản lý gồm 02 dự án thành phần tham gia vào 02 Chương trình MTQG giai

đoạn 2016-2020² theo kế hoạch đã được phê duyệt; Quyết định số 219/QĐ-TTg ngày 21/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thông tin, tuyên truyền về dân tộc, tôn giáo³. Tiếp tục thực hiện đưa thông tin về cơ sở miền núi, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo; Hỗ trợ phương tiện nghe – xem cho các hộ gia đình nghèo vùng đồng bào DTTS ít người cho các địa phương⁴. Ngoài ra, Bộ Thông tin Truyền thông đẩy mạnh và tích cực thực hiện các hoạt động hỗ trợ trợ tại vùng DTTS&MN; đồng thời đã chỉ đạo các doanh nghiệp phục vụ và kinh doanh các dịch vụ TTTT đẩy mạnh thực hiện phát triển cơ sở hạ tầng, mạng lưới để phục vụ và cung cấp dịch vụ cho đồng bào dân tộc và thực hiện tốt các chính sách xã hội, từ thiện tại các vùng đồng bào dân tộc khó khăn hoặc bị thiên tai, lũ lụt.

8. Bộ Công an tiếp tục triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng về công tác dân tộc; đã ban hành các văn bản liên quan đến công tác đảm bảo an ninh, phục vụ phát triển KT-XH vùng DTTS&MN; xây dựng củng cố phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc; tăng cường thể trận an ninh nhân dân đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Thu thập, đánh giá, dự báo tình hình về chiến lược, sách lược tình hình vùng sâu, vùng xa, vùng biển đảo, biên giới, vùng đồng bào DTTS; trên cơ sở đó tham mưu Chính phủ các chủ trương, chính sách để triển khai phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS.

- Đấu tranh phòng, chống âm mưu, hoạt động lợi dụng vấn đề dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo ở các địa bàn chiến lược để xâm phạm an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS tại các vùng trọng điểm như: Tại vùng Tây Bắc, lực lượng Công an đã đấu tranh, ngăn chặn đập tan âm mưu lập nhà nước Mông của các đối tượng phản động, khởi tố 20 đối tượng, ra quyết định truy nã 05 đối tượng cốt cán, vận động, vô hiệu hóa, làm rõ 146 đối tượng ra đầu thú...; tại Tây Nguyên, đã bóc gỡ 68 đối tượng, phá rã 4 điểm nhóm Tin lành Đề ga, đấu tranh với 21 đối tượng Tin lành Đấng Christ – UMCC, đấu tranh, giáo dục các đối tượng cầm đầu hoạt động phục hồi FULRO, tà đạo Hà Môn. Tại Tây Nam Bộ, đã triển khai nhiều biện pháp ngăn chặn, vô hiệu hóa chỉ đạo của các tổ chức phản động bên ngoài nhằm kích động su sãi, phật tử Khmer lợi dụng tranh chấp, khiếu kiện, đòi đất sinh hoạt tôn giáo cho người Khmer Krom...

² Dự án “Tăng cường cơ sở vật chất cho hoạt động thông tin cơ sở” thực hiện trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và “Truyền thông và Giảm nghèo về thông tin” thực hiện trong Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020;

³ Ban hành Quyết định số 712/QĐ-BTTTT ngày 14/5/2019 của Bộ Thông tin Truyền thông về phê duyệt Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án; Thông tư số 15/2019/TT-BTTTT của Bộ Thông tin Truyền thông về hướng dẫn triển khai thực hiện Đề án;

⁴ Sơn La, Quảng Bình (đối với các DTTS rất ít người từ 5.000 người trở lên); Cao Bằng (đối với các DTTS rất ít người từ 1.000 - 5.000 người); Yên Bái (đối với các DTTS rất ít người từ 1.000 người trở xuống).

PHỤ LỤC SỐ 03

Chính sách dân tộc đặc thù của một số địa phương

(Kèm báo cáo số: 75 /BC-UBDT ngày 21 tháng 01 năm 2020 của UBDT)

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thực hiện chính sách hỗ trợ sinh viên DTTS, Đề án Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS giai đoạn II (2016-2020), chính sách cho cán bộ làm công tác dân tộc; Tỉnh Bắc Giang thực hiện chính sách đặc thù hỗ trợ cho các thôn bản ĐBKK nhất tỉnh, chính sách hỗ trợ cứng hóa đường trục thôn, liên thôn và đường nội đồng gắn với giao thông liên thôn; tỉnh Bình Định thực hiện Kế hoạch mua sắm nhạc cụ công, chiêng cấp cho các thôn làng đồng bào DTTS; chương trình kết nghĩa với các thôn, làng đồng bào DTTS; mua sắm máy vi tính trang bị cho 12 xã, thị trấn khu vực II có thôn ĐBKK; tỉnh Cà Mau thực hiện chính sách bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của đồng bào các DTTS; tỉnh Đồng Nai thực hiện các chính sách về y tế, công tác đối với đồng bào Hoa, đồng bào Khmer, Chăm; tỉnh Gia Lai thực hiện chính sách đảm bảo xã hội với hình thức cung cấp giống cây trồng, vật nuôi,... cho người dân; tỉnh Hà Giang thực hiện dự án Nâng cao năng lực cộng đồng trong các sáng kiến phát triển; tỉnh Kiên Giang, Ninh Thuận thực hiện dạy tiếng Chăm, Raglai cho học sinh, cán bộ, công chức, viên chức đang công tác ở các địa phương có đông đồng bào dân tộc Chăm, Raglai sinh sống; thực hiện chính sách văn hóa trong vùng đồng bào DTTS; tỉnh Kon Tum thực hiện Đề án “Bảo tồn và phát triển nghề truyền thống của các DTTS” giai đoạn 2017-2020; tỉnh Lạng Sơn thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất đối với DTTS ít người ở xã ĐBKK giai đoạn 2017-2020; chính sách chăm sóc sức khỏe đồng bào DTTS; chính sách về lao động, giải quyết việc làm, ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất và đời sống nhân dân; tỉnh Lào Cai thực hiện chính sách hỗ trợ giảm nghèo bền vững huyện Si Ma Cai đến năm 2020; tỉnh Quảng Nam thực hiện chính sách phát triển kinh tế - xã hội miền núi gắn với định hướng thực hiện một số dự án lớn tại vùng Tây Quảng Nam (thông qua các dự án: sắp xếp, bố trí dân cư gắn với xây dựng nông thôn mới; bảo vệ, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế rừng, khai thác sản phẩm dưới tán rừng; phát triển chăn nuôi, hỗ trợ sản xuất); Thực hiện các chính sách tại 9 huyện miền núi như: Khuyến khích thoát nghèo, chính sách hỗ trợ đối với người làm công tác giảm nghèo cấp xã, hỗ trợ cải thiện mức sống cho một số đối tượng thuộc hộ nghèo đang hưởng chính sách người có công cách mạng và bảo trợ xã hội, thực hiện công tác quy hoạch bố trí sắp xếp, ổn định dân cư, khuyến nông và hỗ trợ phát triển sản xuất; Hỗ trợ đào tạo lao động cho các chương trình, dự án trọng điểm và các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2016-2020; chính sách kinh tế - xã hội các xã biên giới đất liền; tăng cường công tác kết nghĩa giúp đỡ các xã miền núi ĐBKK; tỉnh Thái Nguyên thực hiện chính sách hỗ trợ muối Iốt phòng chống bướu cổ cho người dân vùng dân tộc miền núi; Đề án Phát triển kinh tế - xã hội, ổn định sản xuất và đời sống các xóm ĐBKK có nhiều đồng bào dân tộc Mông sinh sống; tỉnh Thanh Hóa thực hiện Đề án thực hiện nếp sống văn hóa trong tang lễ vùng đồng

bào Mông; các đề án thuộc Chương trình giảm nghèo như: “Ổn định sản xuất, đời sống và phát triển kinh tế - xã hội các bản dân tộc Mông huyện Quan Sơn, giai đoạn 2016-2020”; “Ổn định đời sống và phát triển kinh tế - xã hội dân tộc Khơ Mú đến năm 2020”; “Xây dựng điểm điển hình giảm nghèo nhanh và bền vững tại các huyện nghèo giai đoạn 2016-2020”; tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về công tác giảm nghèo đối với huyện miền núi đến năm 2020; tỉnh Thừa Thiên – Huế thực hiện mô hình về dịch vụ tư vấn, hỗ trợ về bình đẳng giới; Thành phố Hà Nội thực hiện Kế hoạch phát triển KT-XH vùng đồng bào DTTS miền núi Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2016-2020; tổ chức chương trình khám, tư vấn, chăm sóc sức khỏe cho trên 1.000 người thuộc hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn vùng đồng bào DTTS và miền núi; tổ chức Chương trình tuyên dương học sinh, sinh viên DTTS Thủ đô xuất sắc, tiêu biểu năm 2019; tỉnh Lâm Đồng hỗ trợ cho 3.840 lượt học sinh, sinh viên với tổng kinh phí 9.001 triệu đồng; tỉnh Quảng Ngãi hỗ trợ, biểu dương, khen thưởng cho các hộ gia đình, thôn, xã, huyện thoát nghèo ở vùng miền núi; thực hiện công tác tuyên truyền, đảm bảo trật tự an toàn giao thông vùng DTTS; thực hiện Chương trình giáo dục đời sống gia đình đến năm 2020; tỉnh Quảng Trị thực hiện Đề án “Thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở và kinh phí cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, đất sản xuất cho hộ đồng bào DTTS nghèo và hộ nghèo ở các xã khu vực III, thôn, bản ĐBKK giai đoạn 2019-2022”.